



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0033381

(51)<sup>2020.01</sup> B62J 9/14; B62K 11/04; B62J 1/12;  
B62J 17/00

(13) B

(21) 1-2019-05286

(22) 27/09/2019

(30) 2018-192538 11/10/2018 JP

(45) 26/09/2022 414

(43) 27/04/2020 385ASC

(73) Yamaha Hatsudoki Kabushiki Kaisha (JP)

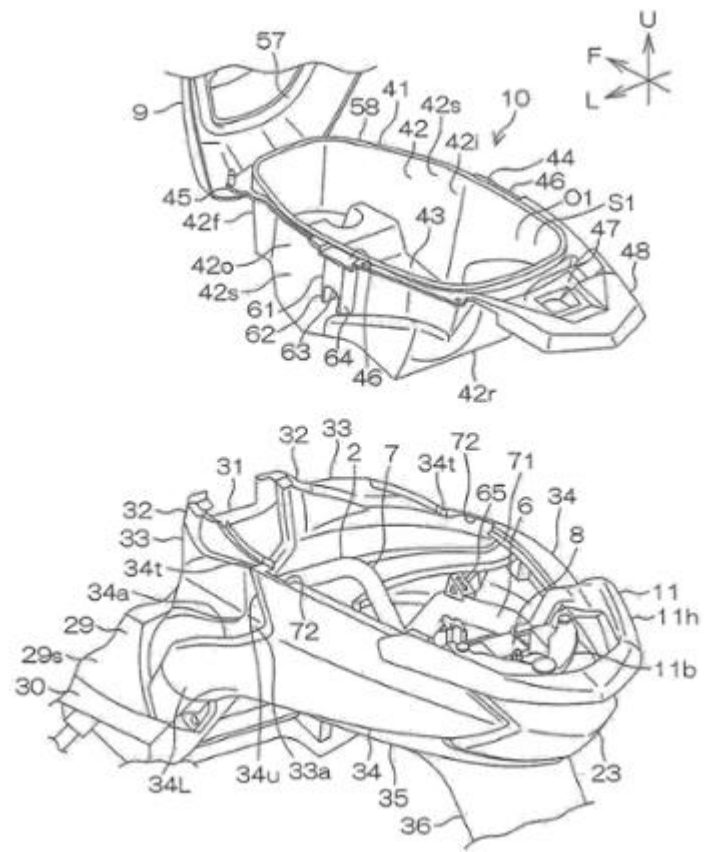
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Yukito TSUJIMURA (JP).

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm hộp chứa vật dụng (10), yên (9), khung (2) gồm cặp khung sau (6) và giá lắp (65), và tấm che bên phía sau (32) được bố trí ra phía ngoài của cặp khung sau (6). Hộp chứa vật dụng (10) gồm phần bích (44) nhô ra từ mặt đường tròn ngoài (42o) của phần hình ống (42) bao quanh khoảng không chứa (S1), và phần lắp (61) kéo dài xuống phía dưới từ phần bích (44) và được lắp trên giá lắp (65). Tấm che (32) gồm phần đầu trên (71) gối chồng phần bích (44) trên hình chiếu nhìn từ trên xuống và rãnh cắt (72) xuyên qua phần đầu trên (71) theo hướng lên - xuống và được làm lõm ra phía ngoài trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Phần lắp (61) được bố trí bên trong của rãnh cắt (72) trên hình chiếu nhìn từ trên xuống.



### **Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập**

Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên.

### **Tình trạng kỹ thuật của sáng chế**

Công bố đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế Nhật Bản số JP 2012144131 A bộc lộ xe scutor là một ví dụ về phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên. Xe scutor gồm hộp chứa vật dụng được làm hở ra và đóng kín lại bởi yên, và khung sau được bố trí ra phía ngoài của hộp chứa vật dụng theo phương bề rộng phương tiện. Bề rộng của hộp chứa vật dụng giảm từng bước khi tiến dần tới đáy của hộp chứa vật dụng. Phần trên của vách bên của hộp chứa vật dụng được bố trí ra phía ngoài hơn so với phần dưới của vách bên của hộp chứa vật dụng theo phương bề rộng phương tiện, và phần bậc của vách bên kéo dài ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện từ phần đầu trên của phần dưới của vách bên tới phần đầu dưới của phần trên của vách bên. Phần bậc của vách bên gối chồng khung sau trên hình chiếu nhìn từ trên xuống và được đặt trên khung sau.

Công bố đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế Nhật Bản số JP 2009154849 A cũng bộc lộ xe scutor là một ví dụ về phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên. Xe scutor gồm hộp chứa vật dụng mà được làm hở ra và đóng kín lại bởi yên, khung sau được bố trí ra phía ngoài của hộp chứa vật dụng theo phương bề rộng phương tiện và tấm che ngoài được bố trí ra phía ngoài của hộp chứa vật dụng và khung sau theo phương bề rộng phương tiện.

Hộp chứa vật dụng gồm mặt bích nhô ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện từ phần đầu trên của hộp chứa vật dụng. Mặt bích của hộp chứa vật dụng được bố trí trên giá đỡ nhô lên phía trên từ khung sau. FIG.5 của JP 2009154849 A cho thấy rằng mặt bích của hộp chứa vật dụng có kết cấu dạng tấm mỏng theo hướng lên - xuống và giá đỡ được bố trí phía bên của hộp chứa vật dụng. FIG.1 của JP 2009154849 A cho thấy rằng khung sau và giá đỡ gối chồng hộp chứa vật dụng trên hình chiếu nhìn từ một bên của xe scutor.

Ở xe scutor được bộc lộ trong JP 2012144131 A, phần dưới của vách bên của hộp chứa vật dụng được làm lõm vào phía trong theo phương bề rộng phương tiện để

làm cho khung sau đỡ vách bên của hộp chứa vật dụng. Do vậy, dung tích của hộp chứa vật dụng giảm. Ở xe scutor được bộc lộ trong JP 2009154849 A, không phải vách bên của hộp chứa vật dụng, mà mặt bích của hộp chứa vật dụng được đỡ bởi giá đỡ, và do vậy phần dưới của vách bên của hộp chứa vật dụng không cần được làm lõm vào phía trong theo phương bề rộng phương tiện.

Trong lúc đó, ở xe scutor được bộc lộ trong JP 2009154849 A, mặt bích của hộp chứa vật dụng được đỡ bởi giá đỡ tại gần như cùng độ cao như miệng của hộp chứa vật dụng và đầu trên của giá đỡ được bố trí tại gần như cùng độ cao như miệng của hộp chứa vật dụng. Do vậy, giá đỡ hạn chế độ dài của miệng của hộp chứa vật dụng theo phương bề rộng phương tiện. Việc mở rộng miệng của hộp chứa vật dụng theo phương bề rộng phương tiện để cho làm cho dễ dàng hơn để đưa vật dụng vào trong và lấy vật dụng ra từ hộp chứa vật dụng bị ngăn cản bởi giá đỡ. Hơn nữa, vì giá đỡ được bố trí phía bên của hộp chứa vật dụng, việc dịch chuyển vách bên của hộp chứa vật dụng ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện để làm gia tăng dung tích của hộp chứa vật dụng bị ngăn cản bởi giá đỡ. Khi khung sau và giá đỡ được dịch chuyển ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện, miệng của hộp chứa vật dụng và toàn bộ hộp chứa vật dụng có thể được mở rộng theo phương bề rộng phương tiện. Tuy nhiên, việc dịch chuyển khung sau và giá đỡ ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện mở rộng bề rộng của toàn bộ xe scutor.

### **Bản chất kỹ thuật của sáng chế**

Do vậy, một mục đích của sáng chế là đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có thể mở rộng miệng của hộp chứa vật dụng theo phương bề rộng phương tiện trong lúc ngăn chặn hoặc tối thiểu hoá sự gia tăng về bề rộng tổng thể (kích thước bề rộng lớn nhất) và gia tăng dung tích của hộp chứa vật dụng. Mục đích này đạt được nhờ phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế.

Theo một phương án được ưu tiên, sáng chế đề xuất phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm hộp chứa vật dụng xác định khoảng không chứa trong đó vật dụng cần được bố trí, yên được bố trí phía trên hộp chứa vật dụng và làm hở ra và đóng kín miệng được bố trí ở đầu trên của khoảng không chứa bằng cách xoay lên phía trên và xuống phía dưới so với hộp chứa vật dụng, khung gồm cặp khung sau lần

lượt được bố trí ở bên phải và bên trái của hộp chứa vật dụng, và giá lắp nhô lên phía trên từ một khung trong số cặp khung sau và đỡ hộp chứa vật dụng, và tấm che bên phía sau được bố trí ra phía ngoài của cặp khung sau theo phương bề rộng phương tiện và gối chông hộp chứa vật dụng và cặp khung sau trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, trong đó hộp chứa vật dụng gồm phần hình ống bao quanh khoảng không chứa, phần bích nhô ra từ mặt đường tròn ngoài của phần hình ống và phần lắp kéo dài xuống phía dưới từ phần bích và được bố trí trên giá lắp, tấm che bên phía sau gồm phần đầu trên gối chông phần bích trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện và rãnh cắt xuyên qua phần đầu trên theo hướng lên - xuống và được làm lõm ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện, và phần lắp được bố trí bên trong của rãnh cắt trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện.

Với cách bố trí trên đây, là có thể tạo ra phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có thể mở rộng miệng của hộp chứa vật dụng theo phương bề rộng phương tiện trong lúc ngăn chặn hoặc tối thiểu hoá sự gia tăng về bề rộng tổng thể (kích thước bề rộng lớn nhất) và gia tăng dung tích của hộp chứa vật dụng. Cụ thể là, với cách bố trí trên đây, khung sau của khung được bố trí ra phía ngoài của hộp chứa vật dụng theo phương bề rộng phương tiện và gối chông hộp chứa vật dụng trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện. Tấm che bên phía sau được bố trí ra phía ngoài của khung sau theo phương bề rộng phương tiện và gối chông hộp chứa vật dụng và khung sau trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện. Hộp chứa vật dụng gồm phần hình ống bao quanh khoảng không chứa trong đó vật dụng được bố trí, phần bích nhô ra từ mặt đường tròn ngoài của phần hình ống và phần lắp kéo dài xuống phía dưới từ phần bích. Phần lắp của hộp chứa vật dụng được đỡ bởi giá lắp nhô lên phía trên từ khung sau.

Theo cách thức này, giá lắp của khung không đỡ phần bích của hộp chứa vật dụng trực tiếp, mà đỡ phần bích qua phần lắp của hộp chứa vật dụng kéo dài xuống phía dưới từ phần bích. Có phần lắp giữa phần bích và giá lắp, và do vậy đầu trên của giá lắp di chuyển xuống phía dưới so với miệng của hộp chứa vật dụng. Do vậy, bề rộng của miệng của hộp chứa vật dụng không có khả năng bị hạn chế bởi giá lắp. Hơn nữa, vị trí của đầu trên của giá lắp hạ thấp, và do vậy bề rộng của phần đầu trên của hộp chứa vật dụng không có khả năng bị hạn chế bởi giá lắp. Do vậy, miệng của hộp

chứa vật dụng có thể được mở rộng theo phương bề rộng phương tiện và dung tích của hộp chứa vật dụng có thể được gia tăng.

Hơn nữa, phần lắp của hộp chứa vật dụng được bố trí ở rãnh cắt của tấm che bên phía sau trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện. Rãnh cắt của tấm che bên phía sau xuyên qua phần đầu trên của tấm che bên phía sau theo hướng lên - xuống và được làm lõm ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện. Trong trường hợp mà rãnh cắt không được bố trí ở tấm che bên phía sau, phần đầu trên của tấm che bên phía sau cần được bố trí phía bên của phần lắp của hộp chứa vật dụng. Trong trường hợp này, bề rộng của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gia tăng ở vị trí mà phần lắp được bố trí. Do vậy, là có thể để mở rộng miệng của hộp chứa vật dụng theo phương bề rộng phương tiện trong lúc ngăn chặn hoặc tối thiểu hoá sự gia tăng về bề rộng của toàn bộ phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên và gia tăng dung tích của hộp chứa vật dụng bằng cách bố trí rãnh cắt chứa phần lắp.

Miễn là phần đầu trên của tấm che bên phía sau gối chồng phần bích của hộp chứa vật dụng trên hình chiếu nhìn từ trên xuống, phần đầu trên của tấm che bên phía sau có thể được bố trí phía trên phần bích của hộp chứa vật dụng, hoặc có thể được bố trí bên dưới phần bích của hộp chứa vật dụng. Miễn là ít nhất một phần của phần lắp được bố trí ở rãnh cắt trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện, phần lắp có thể được gài trong rãnh cắt, hoặc có thể không được gài trong rãnh cắt. Trong trường hợp sau, đầu trên của phần lắp có thể được bố trí thấp hơn so với rãnh cắt.

Ở phương án được ưu tiên này, ít nhất một trong số các dấu hiệu sau có thể được bổ sung vào phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên trên đây.

Phần lắp của hộp chứa vật dụng dài hơn so với giá lắp của khung theo hướng lên - xuống.

Với cách bố trí trên đây, phần lắp của hộp chứa vật dụng dài theo hướng lên - xuống và giá lắp của khung ngắn theo hướng lên - xuống. Đó là, giá trị lớn nhất của độ dài của phần lắp theo hướng lên - xuống lớn hơn so với giá trị lớn nhất của độ dài của giá lắp theo hướng lên - xuống. Khi giá lắp ngắn theo hướng lên - xuống, vị trí của đầu trên của giá lắp hạ thấp hơn nữa. Việc này rút ngắn theo hướng lên - xuống phạm vi mà giá lắp hạn chế bề rộng của hộp chứa vật dụng. Do vậy, dung tích của hộp chứa vật

dụng có thể được gia tăng hơn nữa.

Khung còn gồm bộ phận ngang sau kéo dài từ khung này của cặp khung sau tới khung kia của cặp khung sau và được bố trí phía sau hộp chứa vật dụng, và phần lắp của hộp chứa vật dụng gồm đầu dưới được bố trí thấp hơn so với bộ phận ngang sau.

Với cách bố trí trên đây, bộ phận ngang sau của khung được bố trí phía sau hộp chứa vật dụng. Đầu dưới của phần lắp của hộp chứa vật dụng được bố trí thấp hơn so với đầu dưới của bộ phận ngang sau. Khi vị trí của đầu dưới của phần lắp hạ thấp, vị trí của đầu trên của giá lắp cũng hạ thấp. Do vậy, phạm vi mà giá lắp hạn chế bề rộng của hộp chứa vật dụng rút ngắn theo hướng lên - xuống, và do vậy dung tích của hộp chứa vật dụng có thể được gia tăng hơn nữa.

Miệng của hộp chứa vật dụng gồm vùng ngoài được bố trí ra phía ngoài hơn so với mép trong của khung sau theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện, và vùng ngoài gồm phần bên được bố trí ở vị trí về phía sau hơn so với đầu trước của giá lắp và ra phía trước hơn so với đầu sau của giá lắp trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện. Vùng ngoài có thể còn gồm phần sau được bố trí về phía sau hơn so với đầu sau của giá lắp trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện.

Với cách bố trí trên đây, miệng của hộp chứa vật dụng được mở rộng theo phương bề rộng phương tiện để cho gói chông khung sau trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện. Đó là, miệng của hộp chứa vật dụng gồm vùng ngoài được bố trí ra phía ngoài hơn so với mép trong của khung sau theo phương bề rộng phương tiện, và vùng ngoài này gói chông khung sau trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện. Do vậy, là có thể để mở rộng bề rộng của miệng của hộp chứa vật dụng và làm cho dễ dàng hơn để đưa vật dụng vào và lấy vật dụng ra khỏi hộp chứa vật dụng.

Hơn nữa, miệng của hộp chứa vật dụng không bị mở rộng một cách đơn thuần theo phương bề rộng phương tiện, mà được mở rộng theo phương bề rộng phương tiện tại vị trí lắp đặt giá đỡ, tức là vị trí đi qua giá lắp trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện. Cụ thể là, vùng ngoài gồm phần bên được bố trí ở vị trí về phía sau hơn so với đầu trước của giá lắp và ra phía trước hơn so với đầu sau của giá lắp trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện.

Ở phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên thông thường được mô tả trên đây, đầu trên của giá đỡ được bố trí tại gần như cùng độ cao như miệng của hộp chứa vật dụng, và do vậy bề rộng của miệng của hộp chứa vật dụng không thể được mở rộng tại vị trí lắp đặt giá đỡ. Ở cách bố trí theo phương án được ưu tiên, có phần lắp giữa phần bích và giá lắp và vị trí của đầu trên của giá lắp được hạ thấp, vì thế bề rộng của miệng của hộp chứa vật dụng không có khả năng bị hạn chế bởi giá lắp. Do vậy, miệng của hộp chứa vật dụng có thể được mở rộng tại vị trí lắp đặt giá đỡ và phần bên có thể được bố trí ở miệng của hộp chứa vật dụng. Theo đó, là có thể làm cho dễ dàng hơn để đưa vật dụng vào và lấy vật dụng ra khỏi hộp chứa vật dụng.

Miệng của hộp chứa vật dụng gồm vùng ngoài được bố trí ra phía ngoài hơn so với mép trong của khung sau theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện, và vùng ngoài gồm phần sau được bố trí về phía sau hơn so với đầu sau của giá lắp trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện.

Với cách bố trí trên đây, vùng ngoài được bố trí ở miệng của hộp chứa vật dụng và được bố trí ra phía ngoài hơn so với mép trong của khung sau theo phương bề rộng phương tiện. Hơn nữa, khoảng hở giữa cặp khung sau thường hẹp tại phần sau của khung sau theo phương bề rộng phương tiện, vì thế bề rộng của miệng của hộp chứa vật dụng cũng hẹp tại phần sau của khung sau. Tuy nhiên, vùng ngoài gồm phần sau được bố trí về phía sau hơn so với đầu sau của giá lắp trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện. Do vậy, là có thể để giữ nguyên bề rộng của miệng của hộp chứa vật dụng ngay cả tại phần sau của khung sau và để giữ thuận tiện cho người dùng để đưa vật dụng vào và lấy vật dụng ra khỏi hộp chứa vật dụng.

Phần đầu trên của tấm che bên phía sau được bố trí bên dưới hộp chứa vật dụng sao cho hộp chứa vật dụng được gắn vào và tháo ra khỏi khung trong lúc tấm che bên phía sau được gắn vào khung.

Với cách bố trí trên đây, phần đầu trên của tấm che bên phía sau được bố trí bên dưới hộp chứa vật dụng. Do vậy, khi hộp chứa vật dụng được di chuyển lên phía trên, phần đầu trên của tấm che bên phía sau không thực hiện việc tiếp xúc với hộp chứa vật dụng. Theo đó, hộp chứa vật dụng có thể được tháo ra khỏi khung trong lúc tấm che bên phía sau được gắn vào khung. Hơn nữa, khi hộp chứa vật dụng được di chuyển xuống phía dưới tại khoảng không phía trên phần đầu trên của tấm che bên phía sau,



hộp chứa vật dụng được gắn vào khung trong lúc tấm che bên phía sau được gắn vào khung. Do vậy, hộp chứa vật dụng được gắn vào và tháo ra một cách dễ dàng khi sản xuất, bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên.

Khoảng hở giữa rãnh cắt của tấm che bên phía sau và phần lắp của hộp chứa vật dụng hẹp hơn so với độ dài của phần lắp theo hướng lên - xuống.

Với cách bố trí trên đây, mặt ngoài của phần lắp của hộp chứa vật dụng được bố trí sát mặt trong của rãnh cắt của tấm che bên phía sau. Khoảng hở giữa rãnh cắt của tấm che bên phía sau và phần lắp của hộp chứa vật dụng hẹp hơn so với độ dài của phần lắp theo hướng lên - xuống. Vì khoảng hở giữa rãnh cắt và phần lắp hẹp, mặt ngoài của phần lắp được dẫn hướng theo hướng lên - xuống bởi mặt trong của rãnh cắt khi lắp và tháo hộp chứa vật dụng. Do vậy, hộp chứa vật dụng có thể được gắn vào và tháo ra một cách dễ dàng.

Hơn nữa, vì độ dài của phần lắp theo hướng lên - xuống lớn hơn so với khoảng hở giữa rãnh cắt và phần lắp dài theo hướng lên - xuống, vị trí của đầu trên của giá lắp đỡ phần lắp của hộp chứa vật dụng được hạ thấp hơn nữa. Do vậy, phạm vi mà giá lắp hạn chế bề rộng của hộp chứa vật dụng rút ngắn theo hướng lên - xuống, và do vậy dung tích của hộp chứa vật dụng có thể được gia tăng hơn nữa.

Phần bích của hộp chứa vật dụng gồm phần gối đỡ thực hiện việc tiếp xúc với yên, và phần lắp của hộp chứa vật dụng kéo dài xuống phía dưới từ phần gối đỡ.

Với cách bố trí trên đây, phần gối đỡ được bố trí ở phần bích của hộp chứa vật dụng và thực hiện việc tiếp xúc với yên. Tải theo hướng xuống dưới được tác động vào yên được truyền từ yên tới phần gối đỡ, và được truyền từ phần gối đỡ tới phần lắp. Hơn nữa, tải này được truyền cho giá lắp đỡ phần lắp. Do vậy, tải theo hướng xuống dưới được tác động vào yên có thể được truyền một cách hữu hiệu cho khung.

Phần gối đỡ, phần lắp và giá lắp gối chồng nhau trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện.

Với cách bố trí trên đây, phần gối đỡ được bố trí ở phần bích của hộp chứa vật dụng được bố trí phía trên phần lắp của hộp chứa vật dụng và phần lắp được bố trí phía trên giá lắp. Tải theo hướng xuống dưới được tác động lên yên được tác động lên phần gối đỡ tiếp xúc với yên, và được truyền từ phần gối đỡ cho phần lắp. Phần gối đỡ,

phần lắp và giá lắp gối chồng nhau trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện. Do vậy, tải theo hướng xuống dưới được tác động vào yên có thể được truyền một cách hữu hiệu cho khung trong lúc ngăn chặn sự gia tăng về mômen uốn bị sinh ra ở phần gối đỡ, phần lắp và giá lắp.

Phần đầu trên của tấm che bên phía sau gồm phần được bắt chặt được bắt chặt vào phần bích của hộp chứa vật dụng.

Với cách bố trí trên đây, phần đầu trên của tấm che bên phía sau không chỉ gối chồng phần bích của hộp chứa vật dụng trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện, mà còn được cố định vào phần bích. Đó là, phần đầu trên của tấm che bên phía sau gồm phần được bắt chặt mà được bắt chặt vào phần bích của hộp chứa vật dụng. Theo cách thức này, vì phần của phần đầu trên của tấm che bên phía sau mà rãnh cắt không được bố trí ở đó được cố định vào hộp chứa vật dụng, các rung động của tấm che bên phía sau sinh ra trong lúc phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên đang di chuyển được làm giảm.

Các bộ phận, dấu hiệu, công đoạn, đặc tính và thuận lợi trên đây và khác nữa của sáng chế sẽ trở nên rõ ràng hơn từ phần mô tả chi tiết sau đây về các phương án được ưu tiên có dựa vào các hình vẽ kèm theo.

### **Mô tả vắn tắt các hình vẽ**

FIG.1A là hình vẽ nhìn từ bên trái thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên theo một phương án được ưu tiên của sáng chế.

FIG.1B là hình vẽ nhìn từ bên trái trong đó các đường đứt nét thể hiện khung được bổ sung vào FIG.1A.

FIG.2 là hình vẽ nhìn từ trên xuống thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên.

FIG.3 là hình vẽ phối cảnh thể hiện yên và hộp chứa vật dụng.

FIG.4 là hình vẽ mặt cắt thể hiện các mặt cắt thẳng đứng của yên và hộp chứa vật dụng được cắt dọc theo đường IV-IV được thể hiện trên FIG.2.

FIG.5 là hình vẽ nhìn từ bên trái thể hiện hộp chứa vật dụng và khung.

FIG.6A là hình vẽ nhìn từ trên xuống thể hiện hộp chứa vật dụng và khung.

FIG.6B là hình vẽ nhìn từ trên xuống trong đó các đường đứt nét thể hiện các khung sau và bộ phận ngang sau được bổ sung vào FIG.6A.

FIG.7 là hình vẽ phối cảnh thể hiện phần khuất thể hiện yên, hộp chứa vật dụng, khung và tấm che bên phía sau.

FIG.8A là hình vẽ nhìn từ trên xuống thể hiện hộp chứa vật dụng và tấm che bên phía sau.

FIG.8B là hình vẽ nhìn từ trên xuống thể hiện khung và tấm che bên phía sau.

FIG.9 là hình vẽ nhìn từ bên trái thể hiện phần lắp của hộp chứa vật dụng và giá lắp của khung.

FIG.10 là hình vẽ được phóng to thể hiện một phần của FIG.9.

FIG.11 là hình vẽ mặt cắt thể hiện thể hiện các mặt cắt thẳng đứng của hộp chứa vật dụng, khung và tấm che bên phía sau được cắt dọc theo đường XI-XI được thể hiện trên FIG.8A.

FIG.12 là hình vẽ mặt cắt thể hiện thể hiện các mặt cắt thẳng đứng của hộp chứa vật dụng, khung và tấm che bên phía sau được cắt dọc theo đường XII-XII được thể hiện trên FIG.8A.

FIG.13A là hình vẽ được phóng to thể hiện một phần trên FIG.8A.

FIG.13B là hình vẽ được phóng to thể hiện một phần trên FIG.8B.

### **Mô tả chi tiết các phương án thực hiện sáng chế**

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 được đặt trên mặt đường nằm ngang ở tư thế tham chiếu sau đây sẽ được mô tả trừ khi có thông báo cụ thể được đưa ra. Tư thế tham chiếu là tư thế trong đó tay lái 14 được bố trí tại vị trí di chuyển thẳng hướng (vị trí được chỉ ra trên FIG.2) mà tại đó phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 di chuyển thẳng hướng và tâm quay của bánh sau Wr nằm ngang. Các hướng trước – sau, lên – xuống và trái – phải được xác định dựa vào phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 ở tư thế tham chiếu. Hướng trái – phải tương ứng với phương bề rộng phương tiện. Trục tâm phương tiện WO tương ứng với mặt phẳng thẳng đứng đi qua trục tâm của ống cổ 3 và vuông góc với tâm quay của bánh sau Wr.

“U” và “F” trên FIG.1A lần lượt biểu diễn hướng phía trên và hướng phía trước của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1. “L” trên FIG.2 biểu diễn hướng bên trái của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1. Cùng cách thức này áp dụng cho các hình vẽ khác. Hình chiếu nhìn từ trên xuống và hình chiếu từ một bên lần lượt có nghĩa là hình chiếu nhìn từ trên xuống và hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 trừ khi có thông báo cụ thể được đưa ra. Trong phần mô tả sau, yên 9 được bố trí tại vị trí đóng kín (vị trí được chỉ ra bởi đường liền nét trên FIG.1A) trừ khi có thông báo cụ thể được đưa ra.

FIG.1A là hình vẽ nhìn từ bên trái thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 theo một phương án được ưu tiên. FIG.1B là hình vẽ nhìn từ bên trái trong đó các đường đứt nét thể hiện khung 2 được bổ sung vào FIG.1A. FIG.2 là hình vẽ nhìn từ trên xuống thể hiện phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1.

Như được thể hiện trên FIG.1A, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 là xe scutor chẳng hạn. Như được thể hiện trên FIG.1B, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gồm khung 2 được che với tấm che ngoài. Khung 2 gồm ống cổ 3 kéo dài chéo về phía sau và lên phía trên, khung đi xuống 4 kéo dài chéo về phía sau và xuống phía dưới từ ống cổ 3.

Như được thể hiện trên FIG.2, khung 2 gồm cặp khung dưới 5 trải rộng từ khung đi xuống 4 theo phương bề rộng phương tiện. Như được thể hiện trên FIG.1B, khung 2 còn gồm cặp khung sau 6 kéo dài chéo về phía sau và lên phía trên từ các phần đầu sau của cặp khung dưới 5. Cặp khung dưới 5 gối chồng nhau trên hình chiếu nhìn từ một bên. Cặp khung sau 6 cũng gối chồng nhau trên hình chiếu nhìn từ một bên. Phần đầu trước của khung dưới 5 được bố trí thấp hơn so với ống cổ 3 và được cố định vào khung đi xuống 4.

Như được thể hiện trên FIG.2, khung 2 gồm bộ phận ngang trước 7 kéo dài từ khung sau 6 này tới khung sau 6 kia và bộ phận ngang sau 8 được bố trí về phía sau hơn so với bộ phận ngang trước 7 và kéo dài từ khung sau 6 này tới khung sau 6 kia. FIG.2 thể hiện một ví dụ trong đó bộ phận ngang trước 7 gồm ống kéo dài theo phương bề rộng phương tiện, và bộ phận ngang sau 8 gồm bản kéo dài theo phương bề rộng phương tiện. Ở ví dụ này, bộ phận ngang trước 7 gồm ống ngang 7p kéo dài từ khung sau 6 này tới khung sau 6 kia và hai giá treo 7s kéo dài ra phía trước từ ống

ngang 7p.

Như được thể hiện trên FIG.1A, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gồm yên kiểu ngồi chân đế hai bên 9 mà người điều khiển ngồi trên đó. FIG.1A thể hiện một ví dụ trong đó yên 9 được bố trí với yên chính 9m mà người điều khiển ngồi trên đó và yên phụ 9t mà hành khách đi cùng ngồi trên đó. Yên 9 có thể là yên cho một người. Yên 9 được bố trí phía sau ống cổ 3. Yên 9 được bố trí phía trên cặp khung sau 6 và gối chông cặp khung sau 6 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Yên 9 có thể được đỡ trực tiếp bởi khung 2 hoặc có thể được đỡ gián tiếp bởi khung 2.

Tay cầm sau 11 của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gối chông phần sau của yên 9 trên hình chiếu nhìn từ một bên. Như được thể hiện trên FIG.2, tay cầm sau 11 gồm phần nắm tay 11h có kết cấu có hình dạng chữ U hở ra phía trước trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Phần nắm tay 11h gồm phần sau được bố trí phía sau yên 9 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống và cặp phần bên được lần lượt bố trí, trên hình chiếu nhìn từ trên xuống, ở bên phải và bên trái của yên 9. Phần nắm tay 11h sẽ được nắm bởi hành khách đi cùng ngồi trên yên 9 hoặc người sử dụng đứng ở phía bên của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1.

Như được thể hiện trên FIG.1A, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gồm hộp chứa vật dụng 10 chứa vật dụng như mũ bảo hiểm chẳng hạn. Hộp chứa vật dụng 10 được bố trí bên dưới yên 9. Yên 9 được nối vào hộp chứa vật dụng 10 qua bản lề 12. FIG.1A thể hiện một ví dụ trong đó phần đầu trước của yên 9 được nối vào hộp chứa vật dụng 10 qua bản lề 12. Yên 9 có thể xoay được lên phía trên và xuống phía dưới so với hộp chứa vật dụng 10. Miệng O1 được bố trí ở phần đầu trên của hộp chứa vật dụng 10 được làm hở và đóng kín bởi yên 9.

Yên 9 có thể xoay được lên phía trên và xuống phía dưới giữa vị trí mở (vị trí được chỉ ra bởi đường đứt nét luân phiên một dải và hai ngắn trên FIG.1A) mà tại đó miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 được làm hở ra và vị trí đóng kín (vị trí được chỉ ra bởi đường liền nét trên FIG.1A) mà tại đó miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 được đóng kín bởi yên 9. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gồm cơ cấu khoá yên khoá yên 9 tại vị trí đóng. Cơ cấu khoá yên gồm cơ cấu đẩy 13p di chuyển lên phía trên và xuống phía dưới cùng với yên 9 và cụm khoá 13L hãm cơ cấu đẩy 13p để hạn chế sự di chuyển của yên 9. Cơ cấu đẩy 13p được gắn vào yên 9 và cụm khoá

13L được gắn vào khung 2. Cụm khoá 13L được bố trí bên trong của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1.

Cơ cấu đẩy 13p di chuyển giữa vị trí mở và vị trí đóng kín cùng với yên 9. Cơ cấu đẩy 13p nhô xuống phía dưới từ phần đầu sau của yên 9. Khi yên 9 được hạ xuống về phía vị trí đóng kín, cơ cấu đẩy 13p thực hiện việc tiếp xúc với cụm khoá 13L và bị ép xuống phía dưới vào cụm khoá 13L. Việc này làm cho cơ cấu đẩy 13p bị hãm trên móc của cụm khoá 13L và do vậy yên 9 bị khoá tại vị trí đóng. Khi người điều khiển thao tác cơ cấu mở khoá ở trạng thái này, việc hãm cơ cấu đẩy 13p bởi cụm khoá 13L được nhả ra và do vậy yên 9 được mở khoá.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gồm tay lái 14 được lái bởi người điều khiển và càng trước 15 đỡ bánh trước Wf theo cách quay được. Càng trước 15, là một ví dụ về bộ phận đỡ bánh trước, gồm cặp ống càng 15p lần lượt được bố trí ở bên phải và bên trái của bánh trước Wf, và trục lái được lắp và trong ống cổ 3. Trục lái nhô lên phía trên từ phần đầu trên của ống cổ 3. Tay lái 14 được nối vào phần đầu trên của trục lái. Tay lái 14 được bố trí phía trên ống cổ 3. Khi tay lái 14 được thao tác, bánh trước Wf xoay quanh trục tâm của ống cổ 3 cùng với tay lái 14 và càng trước 15.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gồm cụm công suất 16 để làm quay bánh sau Wr tương ứng với bánh phát động. Cụm công suất 16 gồm động cơ 17 sinh ra công suất để làm cho phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 di chuyển và cơ cấu dẫn động 18 truyền công suất của động cơ 17 cho bánh sau Wr. Động cơ 17 là một ví dụ về nguồn động lực chính. Nguồn động lực chính có thể là động cơ điện. Trong trường hợp mà nguồn động lực chính là động cơ 17, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gồm bình nhiên liệu để chứa nhiên liệu được cấp cho động cơ 17. Bình nhiên liệu được bố trí bên dưới bản đế chân 29 được mô tả bên dưới. Cặp khung dưới 5 lần lượt được bố trí ở bên phải và bên trái của bình nhiên liệu.

FIG.1A thể hiện một ví dụ trong đó cụm công suất 16 là cụm động cơ có thể động cơ được lắp lên phía trên và xuống phía dưới so với khung 2. Trong trường hợp của ví dụ này, cụm công suất 16 được lắp vào khung 2 qua cơ cấu liên kết 19. Bánh sau Wr được đỡ theo cách quay được bởi phần đầu sau của cụm công suất 16. Bánh sau Wr và cụm công suất 16 có thể động cơ được lắp lên phía trên và xuống phía dưới so với

khung 2 quanh đường trục xoay nằm ngang Ap đi xuyên qua cơ cấu liên kết 19 theo phương bề rộng phương tiện. Phần đầu trên của cụm giảm chấn sau 20 được lắp vào khung 2 và phần đầu dưới của cụm giảm chấn sau 20 được lắp vào phần đầu sau của cụm công suất 16.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gồm đèn trước 21 phát ra ánh sáng về phía trước và hai đèn chớp trước 22 chớp sáng đáp lại thao tác bởi người điều khiển. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 còn gồm đèn sau 23 phát ra ánh sáng về phía sau và hai đèn chớp sau 24 chớp sáng đáp lại thao tác bởi người điều khiển. FIG.1A thể hiện một ví dụ trong đó đèn sau 23 và các đèn chớp sau 24 thuộc về cụm đèn sau. Đèn trước 21 và các đèn chớp trước 22 được bố trí ra phía trước hơn so với yên 9. Đèn sau 23 và các đèn chớp sau 24 được bố trí về phía sau hơn so với đầu trước của bánh sau Wr.

Tấm che ngoài của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân đế hai bên 1 gồm tấm che tay lái 25 được bố trí ở phía trước và phía sau tay lái 14, tấm che trước 26 được bố trí ở phía trước ống cổ 3, và tấm chắn chân 28 được bố trí phía sau ống cổ 3. Tấm chắn chân 28 được bố trí giữa ống cổ 3 và yên 9 theo hướng trước - sau. Yên 9 được bố trí phía sau tấm chắn chân 28. Tấm che tay lái 25 xoay sang phải và sang trái cùng với tay lái 14. Vè trước 27 của tấm che ngoài xoay sang phải và sang trái cùng với bánh trước Wf. Vè trước 27 được bố trí phía trên bánh trước Wf. Tấm chắn chân 28 được bố trí giữa ống cổ 3 và yên 9 theo hướng trước - sau. Yên 9 được bố trí phía sau tấm chắn chân 28.

Tấm che ngoài gồm bản đế chân 29 được bố trí phía trên cặp khung dưới 5, cặp tấm che bên phía dưới 30 lần lượt được bố trí ở bên phải và bên trái của cặp khung dưới 5, và tấm che giữa ở giữa 31 kéo dài lên phía trên từ mép sau của bản đế chân 29. Tấm che giữa ở giữa 31 được bố trí bên dưới yên 9. Tấm che giữa ở giữa 31 được bố trí phía sau tấm chắn chân 28. Tấm che ngoài xác định khoảng không để chân SL mà các chân của người điều khiển ngồi trên yên 9 được chứa trong đó, giữa tấm chắn chân 28 và tấm che giữa ở giữa 31 theo hướng trước - sau.

Bàn chân của người điều khiển ngồi trên yên 9 được đặt trên mặt phẳng 29s được bố trí ở mặt trên của bản đế chân 29. Như được thể hiện trên FIG.2, mặt phẳng 29s giao cắt trục tâm phương tiện WO trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Mặt phẳng

29s có thể là mặt phẳng hoàn toàn mà không có các phần lõm hoặc các phần lồi bất kỳ hoặc có thể là mặt gần như phẳng được bố trí với các phần lõm hoặc các phần lồi không gây cản trở việc đặt bàn chân (ví dụ, các phần lõm hoặc các phần lồi nằm trong khoảng từ 1 đến 2cm). Khi bàn chân của người điều khiển ngồi trên yên 9 được đặt trên mặt phẳng 29s, các chân của người điều khiển được bố trí phía sau tấm chắn chân 28. Các chân của người điều khiển và mặt sau của tấm chắn chân 28 hướng trực tiếp vào nhau theo hướng trước - sau.

Như được thể hiện trên FIG.1A, tấm che ngoài gồm cặp tấm che bên phía sau 32 lần lượt được bố trí ở bên phải và bên trái của cặp khung sau 6, và tấm che giữa phía sau 35 được bố trí giữa cặp tấm che bên phía sau 32. Tấm che bên phía sau 32 được bố trí bên dưới yên 9 trên hình chiếu nhìn từ một bên. Về sau 36 của tấm che ngoài kéo dài chếch về phía sau và xuống phía dưới từ tấm che giữa phía sau 35 trên hình chiếu nhìn từ một bên. Về sau 36 được bố trí phía trên và phía sau bánh sau Wr.

Cặp tấm che bên phía sau 32 lần lượt được bố trí ở bên phải và bên trái của hộp chứa vật dụng 10. Tấm che bên phía sau 32 gối chồng hộp chứa vật dụng 10 trên hình chiếu nhìn từ một bên. Khung sau 6 được bố trí giữa hộp chứa vật dụng 10 và tấm che bên phía sau 32 theo phương bề rộng phương tiện. Do vậy, như được thể hiện trên FIG.1B, tấm che bên phía sau 32 cũng gối chồng khung sau 6 trên hình chiếu nhìn từ một bên. Tấm che bên phía sau 32 được bố trí ra phía ngoài của khung sau 6 theo phương bề rộng phương tiện.

FIG.1A và FIG.1B thể hiện ví dụ trong đó tấm che bên phía sau 32 gồm tấm che bên thứ nhất 33 và tấm che bên thứ hai 34. Tấm che bên thứ hai 34 là bộ phận tách biệt với tấm che bên thứ nhất 33 và được nối vào tấm che bên thứ nhất 33. Tấm che bên thứ hai 34 có thể liền khối với tấm che bên thứ nhất 33. Đó là, tấm che bên phía sau 32 có thể là bộ phận liền khối đơn nhất gồm các phần tương ứng với tấm che bên thứ nhất 33 và tấm che bên thứ hai 34.

Như được thể hiện trên FIG.1A và FIG.1B, mỗi tấm trong số tấm che bên thứ nhất 33 và tấm che bên thứ hai 34 được bố trí bên dưới yên 9 trên hình chiếu nhìn từ một bên. Tấm che bên thứ nhất 33 gối chồng hộp chứa vật dụng 10 trên hình chiếu nhìn từ một bên, và tấm che bên thứ hai 34 gối chồng hộp chứa vật dụng 10 và khung sau 6 trên hình chiếu nhìn từ một bên. Tấm che bên thứ nhất 33 được bố trí ở phía



trước tấm che bên thứ hai 34 trên hình chiếu nhìn từ một bên. Tấm che bên thứ nhất 33 kéo dài lên phía trên từ mép sau của bản đế chân 29 trên hình chiếu nhìn từ một bên. Tấm che giữa ở giữa 31 được bố trí giữa cặp tấm che bên thứ nhất 33 theo phương bề rộng phương tiện.

Như được thể hiện trên FIG.1A, mép sau của tấm che bên thứ nhất 33 xác định phần lồi 33a có cấu hình có hình dạng chữ V được làm vót nhọn về phía đầu sau của tấm che bên thứ nhất 33 trên hình chiếu nhìn từ một bên. Mép trước của tấm che bên thứ hai 34 xác định phần lõm 34a có cấu hình có hình dạng chữ V hở về phía trước. Phần lồi 33a của tấm che bên thứ nhất 33 được bố trí ở phần lõm 34a của tấm che bên thứ hai 34. Phần lõm 34a của tấm che bên thứ hai 34 gồm phần trên 34u được bố trí phía trên phần lồi 33a trên hình chiếu nhìn từ một bên và phần dưới 34L được bố trí bên dưới phần lồi 33a trên hình chiếu nhìn từ một bên.

FIG.3 là hình vẽ phối cảnh thể hiện yên 9 và hộp chứa vật dụng 10. FIG.4 là hình vẽ mặt cắt thể hiện các mặt cắt thẳng đứng của yên 9 và hộp chứa vật dụng 10 được cắt dọc theo đường IV-IV được thể hiện trên FIG.2. FIG.5 là hình vẽ nhìn từ bên trái thể hiện hộp chứa vật dụng 10 và khung 2. FIG.6A là hình vẽ nhìn từ trên xuống thể hiện hộp chứa vật dụng 10 và khung 2. FIG.6B là hình vẽ nhìn từ trên xuống trong đó các đường đứt nét chỉ ra các khung sau 6 và bộ phận ngang sau 8 được bổ sung vào FIG.6A.

Như được thể hiện trên FIG.3, hộp chứa vật dụng 10 gồm thân chính 41 xác định khoảng không chứa S1 chứa vật dụng như mũ bảo hiểm chẳng hạn. FIG.4 thể hiện một ví dụ trong đó mũ bảo hiểm kiểu cả đầu HL được bố trí ở khoảng không chứa S1. Thân chính 41 gồm phần hình ống 42 bao quanh khoảng không chứa S1 và phần đáy 43 được bố trí bên dưới khoảng không chứa S1. Phần hình ống 42 kéo dài lên phía trên từ mép ngoài của phần đáy 43. Đáy của phần hình ống 42 được đóng kín bởi phần đáy 43.

Như được thể hiện trên FIG.6A, phần hình ống 42 gồm vách trước 42f được bố trí ở phía trước khoảng không chứa S1, vách sau 42r được bố trí phía sau khoảng không chứa S1 và cặp vách bên 42s được bố trí ở bên phải và bên trái của khoảng không chứa S1. Vách trước 42f và vách sau 42r hướng vào nhau qua một khoảng cách theo hướng trước - sau. Cặp vách bên 42s hướng vào nhau ngang qua một khoảng cách

theo phương bề rộng phương tiện. Cặp vách bên 42s lần lượt được bố trí ở bên phải và bên trái của trục tâm phương tiện WO.

Như được thể hiện trên FIG.5, bộ phận ngang trước 7 và bộ phận ngang sau 8 được bố trí về phía sau hơn so với đầu trước 9f của yên 9 trên hình chiếu nhìn từ một bên. Phần hình ống 42 của hộp chứa vật dụng 10 được bố trí phía trên bộ phận ngang trước 7 và gối chồng bộ phận ngang trước 7 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Bộ phận ngang sau 8 được bố trí phía sau phần hình ống 42. Phần hình ống 42 gối chồng khung sau 6 trên hình chiếu nhìn từ một bên. Như được thể hiện trên FIG.6B, phần hình ống 42 cũng gối chồng khung sau 6 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Nói cách khác, hộp chứa vật dụng 10 được mở rộng theo phương bề rộng phương tiện để cho một phần của phần hình ống 42 gối chồng khung sau 6 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Do vậy, dung tích của hộp chứa vật dụng 10, tức là thể tích của khoảng không chứa S1 được gia tăng.

Đầu trên của khoảng không chứa S1 tương ứng với miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10. Đường đậm nét trên FIG.6B biểu diễn mép trên hình vòng 42u của mặt đường tròn trong 42i của phần hình ống 42. Miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 được xác định bởi mép trên 42u của mặt đường tròn trong 42i của phần hình ống 42 mép ngoài của miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 tương ứng với mép trên 42u của mặt đường tròn trong 42i của phần hình ống 42. Miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 được nằm tại cùng độ cao như mép trên 42u của mặt đường tròn trong 42i của phần hình ống 42.

Như được thể hiện trên FIG.6B, miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 gồm vùng trong Ri được bố trí giữa các mép trong 6i của cặp khung sau 6 theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống và ít nhất một trong số các vùng ngoài Ro được bố trí ra phía ngoài hơn so với mép trong 6i của khung sau 6 theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. FIG.6B thể hiện một ví dụ trong đó hai vùng ngoài Ro lần lượt được bố trí ở bên phải và bên trái của vùng trong Ri. Vùng ngoài Ro được bố trí phía trên phần hình ống 42 của hộp chứa vật dụng 10 và gối chồng vách bên 42s của phần hình ống 42 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Phần bất kỳ của vùng ngoài Ro được bố trí vào phía trong hơn so với mép ngoài 6o của khung sau 6 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống.

Mép ngoài (đường đậm nét trên FIG.6B) của miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 giao cắt mép trong 6i của khung sau 6 tại hai điểm giao cắt trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Hai điểm giao cắt được cách nhau một khoảng cách theo hướng trước - sau. Điểm giao cắt ở phía trước tương ứng với đầu trước Rf của vùng ngoài Ro. Điểm giao cắt ở phía sau tương ứng với đầu sau Rr của vùng ngoài Ro. Đầu trước Rf của vùng ngoài Ro được bố trí ra phía ngoài hơn so với đầu sau Rr của vùng ngoài Ro theo phương bề rộng phương tiện. Đầu trước Rf và đầu sau Rr của vùng ngoài Ro được bố trí giữa bộ phận ngang trước 7 và bộ phận ngang sau 8 theo hướng trước - sau trên hình chiếu nhìn từ trên xuống.

Như được thể hiện trên FIG.3, hộp chứa vật dụng 10 gồm, ngoài thân chính 41, phần bích 44 nhô ra từ mặt đường tròn ngoài 42o của phần hình ống 42. Phần bích 44 được bố trí bên ngoài của phần hình ống 42. Phần bích 44 kéo dài theo phương dọc theo đường tròn của phần hình ống 42 dọc theo mặt đường tròn ngoài 42o của phần hình ống 42. Phần bích 44 có thể có kết cấu hình vòng liên tục trên toàn bộ chu vi của phần hình ống 42, hoặc có thể có kết cấu không liên tục theo phương dọc theo đường tròn của phần hình ống 42.

Phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10 gồm tấm khung trước 45 kéo dài ra phía trước từ mặt đường tròn ngoài 42o của phần hình ống 42 và tấm khung sau 48 kéo dài về phía sau từ mặt đường tròn ngoài 42o của phần hình ống 42. Như được thể hiện trên FIG.5, tấm khung trước 45 được bố trí tại vị trí nằm ra phía trước hơn so với tấm khung sau 48 và thấp hơn so với tấm khung sau 48. Tấm khung trước 45 được bố trí tại vị trí nằm ra phía trước hơn so với bộ phận ngang trước 7 và cao hơn so với bộ phận ngang trước 7. Yên 9 được gắn vào tấm khung trước 45 qua bản lề 12 (xem FIG.1A).

Như được thể hiện trên FIG.4, yên 9 gồm vỏ yên 51 thực hiện việc tiếp xúc với mông người ngồi, đệm kiểu bọt biển 52 được bọc với vỏ yên 51 và bản dưới 53 đỡ đệm 52. Đệm 52 được bố trí trên bản dưới 53. Vỏ yên 51 được bố trí trên đệm 52. Đệm 52 và bản đế 54 được bọc với vỏ yên 51. Mép của vỏ yên 51 được bố trí bên dưới bản dưới 53. Mép của vỏ yên 51 được cố định vào bản dưới 53 với việc dùng các ghim dập.

Bản dưới 53 gồm bản đế 54 được bố trí phía trên hộp chứa vật dụng 10. Như

được thể hiện trên FIG.3, cơ cấu đẩy 13p của cơ cấu khoá yên nhô xuống phía dưới từ bản đế 54 và được cố định vào bản dưới 53. Bản đế 54 được nối vào hộp chứa vật dụng 10 qua bản lề 12 (xem FIG.1A). Khi yên 9 được di chuyển tại vị trí đóng, bản đế 54 được bố trí phía trên hộp chứa vật dụng 10 và gối chông toàn bộ miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Khoảng không chứa S1 được xác định bởi bản dưới 53 và hộp chứa vật dụng 10.

Bản dưới 53 gồm, ngoài bản đế 54, nhiều phần nhô 55, 56 thực hiện việc tiếp xúc với hộp chứa vật dụng 10. FIG.3 thể hiện một ví dụ trong đó bản dưới 53 được bố trí với bốn phần nhô 55, 56. Các phần nhô 55, 56 nhô xuống phía dưới từ bản đế 54. Các phần nhô 55, 56 di chuyển giữa vị trí mở và vị trí đóng kín cùng với bản đế 54. Khi yên 9 được di chuyển tại vị trí đóng, tất cả các phần nhô 55, 56 thực hiện việc tiếp xúc với hộp chứa vật dụng 10. Do vậy, yên 9 được đỡ bởi hộp chứa vật dụng 10.

Bốn phần nhô 55, 56 gồm hai phần nhô phía bên 55 nhô xuống phía dưới từ phần đầu phải và phần đầu trái của bản đế 54 và hai phần nhô phía sau 56 nhô xuống phía dưới từ phần đầu sau của bản đế 54. Hai phần nhô phía bên 55 được bố trí ra phía trước hơn so với hai phần nhô phía sau 56. Hai phần nhô phía bên 55 được cách nhau một khoảng cách theo phương bề rộng phương tiện. Hai phần nhô phía sau 56 cũng được đặt cách nhau một khoảng cách theo phương bề rộng phương tiện. Khoảng hở giữa hai phần nhô phía bên 55 theo phương bề rộng phương tiện rộng hơn so với khoảng hở giữa hai phần nhô phía sau 56 theo phương bề rộng phương tiện.

Như được thể hiện trên FIG.6B, phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10 gồm các phần gối đỡ 46, 47 mà số lượng của chúng bằng số lượng của các phần nhô 55, 56. Nhiều phần gối đỡ 46, 47 gồm hai phần gối đỡ phía bên 46 lần lượt thực hiện việc tiếp xúc với hai phần nhô phía bên 55, và hai phần gối đỡ phía sau 47 tương ứng thực hiện việc tiếp xúc với hai phần nhô phía sau 56. Hai phần gối đỡ phía bên 46 lần lượt được bố trí ở bên phải và bên trái của phần hình ống 42. Hai phần gối đỡ phía sau 47 được bố trí phía sau phần hình ống 42. Hai phần gối đỡ phía sau 47 thuộc về tấm khung sau 48. Hai phần gối đỡ phía sau 47 được bố trí phía trên bộ phận ngang sau 8 và gối chông bộ phận ngang sau 8 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Phần gối đỡ phía sau 47 được đỡ bởi bộ phận ngang sau 8.

Khi yên 9 được di chuyển tại vị trí đóng, hai phần nhô phía bên 55 của yên 9

tương ứng thực hiện việc tiếp xúc với hai phần gối đỡ phía bên 46 của hộp chứa vật dụng 10 và hai phần nhô phía sau 56 của yên 9 tương ứng thực hiện việc tiếp xúc với hai phần gối đỡ phía sau 47 của hộp chứa vật dụng 10. Tại thời điểm này, phần nhô phía bên 55 của yên 9 được bố trí tại vị trí mà phần nhô phía bên 55 gối chồng phần gối đỡ phía bên 46 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống và phần nhô phía bên 55 được nằm ở bên phải hoặc bên trái của khoảng không chứa S1 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Phần nhô phía sau 56 của yên 9 được bố trí tại vị trí mà phần nhô phía sau 56 gối chồng phần gối đỡ phía sau 47 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống và phần nhô phía sau 56 được nằm phía sau khoảng không chứa S1 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Trọng lượng người ngồi trên yên 9 được truyền cho khung sau 6 qua phần gối đỡ phía bên 46 và truyền cho bộ phận ngang sau 8 qua phần gối đỡ phía sau 47.

Như được thể hiện trên FIG.3, phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gồm vòng bít kín 57 bít kín khoảng hở giữa yên 9 và hộp chứa vật dụng 10. Vòng bít kín 57 được giữ bởi bộ phận bất kỳ trong số yên 9 và hộp chứa vật dụng 10. FIG.3 thể hiện một ví dụ trong đó vòng bít kín 57 được giữ bởi yên 9. Ở ví dụ này, yên 9 được bố trí với giá giữ để giữ vòng bít kín 57 và hộp chứa vật dụng 10 được bố trí với mặt bít kín 58 mà vòng bít kín 57 được ép vào đó.

Mặt của vòng bít kín 57 được làm từ vật liệu đàn hồi như nhựa hoặc cao su chẳng hạn. Khi yên 9 được di chuyển tại vị trí đóng, mặt của vòng bít kín 57 bị ép vào mặt bít kín 58 của hộp chứa vật dụng 10, và vòng bít kín 57 biến dạng đàn hồi. Do vậy, mặt của vòng bít kín 57 bám chặt vào mặt bít kín 58 và khoảng hở giữa yên 9 và hộp chứa vật dụng 10 được bít kín. Việc này làm gia tăng mức bít kín của khoảng không chứa S1 được xác định bởi yên 9 và hộp chứa vật dụng 10.

Giá giữ vòng để giữ vòng bít kín 57 được bố trí ở bản dưới 53. Như được thể hiện trên FIG.4, vòng bít kín 57 được giữ bởi bản dưới 53. Vòng bít kín 57 được bố trí bên dưới bản dưới 53. FIG.4 thể hiện một ví dụ trong đó giá giữ vòng là rãnh hình vòng 59 được bố trí ở bản dưới 53 và phần nhô 57p của vòng bít kín 57 được gài vào trong rãnh 59. Giá giữ vòng có thể gồm phần nhô 57p và vòng bít kín 57 có thể gồm rãnh 59.

Như được thể hiện trên FIG.3, nhiều phần nhô 55, 56 được bố trí bên ngoài của vòng bít kín 57. Cơ cấu đẩy 13p của cơ cấu khoá yên cũng được bố trí bên ngoài của

vòng bít kín 57. Hai phần nhô phía bên 55 lần lượt được bố trí ở bên phải và bên trái của vòng bít kín 57. Hai phần nhô phía sau 56 và cơ cấu đẩy 13p được bố trí phía sau vòng bít kín 57. Hai phần nhô phía sau 56 được bố trí ra phía ngoài hơn so với cơ cấu đẩy 13p theo phương bề rộng phương tiện.

Như được thể hiện trên FIG.4, hộp chứa vật dụng 10 được bố trí với mặt bít kín 58 mà vòng bít kín 57 được ép vào đó. Mặt bít kín 58 bao quanh toàn bộ chu vi của khoảng không chứa S1 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Mặt trên của phần hình ống 42 thuộc về mặt bít kín 58. Đó là, mặt bít kín 58 kéo dài ra phía ngoài theo phương xuyên tâm của phần hình ống 42 từ mép trên 42u của mặt đường tròn trong 42i của phần hình ống 42. Mặt trên của phần hình ống 42 có thể không thuộc về mặt bít kín 58. Ví dụ, mặt trên của phần hình ống 42 có thể được bao quanh bởi mặt bít kín 58 qua một khoảng cách theo phương xuyên tâm của phần hình ống 42 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống.

Như được thể hiện trên FIG.6B, tấm khung sau 48 được bố trí ở phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10 được bố trí trên bộ phận ngang sau 8 và gối chông bộ phận ngang sau 8 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Tấm khung sau 48 được đỡ bởi bộ phận ngang sau 8. Bulông B5 cố định tấm khung sau 48 vào bộ phận ngang sau 8 được lắp ở lỗ xuyên mà xuyên qua tấm khung sau 48 theo hướng lên - xuống. Do vậy, hộp chứa vật dụng 10 được cố định vào bộ phận ngang sau 8. FIG.6B thể hiện một ví dụ trong đó hộp chứa vật dụng 10 được cố định vào bộ phận ngang sau 8 bởi hai bulông B5.

Như được thể hiện trên FIG.5, tay cầm sau 11 gồm, ngoài phần nắm tay 11h, phần giá 11B (cũng xem ở FIG.8B) được bố trí bên trong của phần nắm tay 11h trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Phần giá 11B được bố trí phía trên bộ phận ngang sau 8 và gối chông bộ phận ngang sau 8 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Tấm khung sau 48 được bố trí phía trên phần giá 11B và gối chông phần giá 11B trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Phần giá 11B được cố định vào bộ phận ngang sau 8 bởi nhiều bulông. Do vậy, tay cầm sau 11 được cố định vào khung 2.

Bộ phận ngang trước 7 được bố trí bên dưới phần đáy 43 của hộp chứa vật dụng 10. Phần đáy 43 được bố trí phía trên các giá treo 7s của bộ phận ngang trước 7 và gối chông bộ phận ngang trước 7 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Phần đáy 43 được đỡ

bởi bộ phận ngang trước 7. Như được thể hiện trên FIG.6B, các bulông B1 để cố định phần đáy 43 vào các giá treo 7s được lắp ở các lỗ xuyên mà xuyên qua phần đáy 43 theo hướng lên - xuống. Do vậy, hộp chứa vật dụng 10 được cố định vào bộ phận ngang trước 7. FIG.6B thể hiện một ví dụ trong đó hộp chứa vật dụng 10 được cố định vào bộ phận ngang trước 7 bởi hai bulông B1.

FIG.7 là hình vẽ phối cảnh thể hiện nét khuất thể hiện yên 9, hộp chứa vật dụng 10, khung 2 và tấm che bên phía sau 32. FIG.8A là hình vẽ nhìn từ trên xuống thể hiện hộp chứa vật dụng 10 và tấm che bên phía sau 32. FIG.8B là hình vẽ nhìn từ trên xuống thể hiện khung 2 và tấm che bên phía sau 32. FIG.9 là hình vẽ nhìn từ bên trái thể hiện phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 và giá lắp 65 của khung 2.

Như được thể hiện trên FIG.7, hộp chứa vật dụng 10 gồm, ngoài thân chính 41 và phần bích 44, ít nhất một trong số các phần lắp 61 kéo dài xuống phía dưới từ phần bích 44. Khung 2 gồm ít nhất một trong số các giá lắp 65 mà số lượng của chúng bằng số lượng của ít nhất một trong số các phần lắp 61. Ở ví dụ được thể hiện trên FIG.7, hai phần lắp 61 được bố trí ở hộp chứa vật dụng 10, hai giá lắp 65 được bố trí ở khung 2.

Hộp chứa vật dụng 10 được gắn vào khung 2 và tấm che bên phía sau 32 cùng với yên 9. Như được thể hiện trên FIG.8A, ở trạng thái mà yên 9 và hộp chứa vật dụng 10 được gắn, phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10 được bố trí phía trên phần đầu trên 71 của tấm che bên phía sau 32 và gối chồng phần đầu trên 71 của tấm che bên phía sau 32 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Hơn nữa, ở trạng thái này, phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 được bố trí ở rãnh cắt 72 của tấm che bên phía sau 32 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Như được thể hiện trên FIG.8B, rãnh cắt 72 của tấm che bên phía sau 32 xuyên qua phần đầu trên 71 của tấm che bên phía sau 32 theo hướng lên - xuống và được làm lõm ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống.

Như được thể hiện trên FIG.8A, hai phần lắp 61 lần lượt được bố trí ở bên phải và bên trái của phần hình ống 42 của hộp chứa vật dụng 10. Phần gối đỡ phía bên 46 được bố trí ở phần bích 44 được bố trí phía trên phần lắp 61 và gối chồng phần lắp 61 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Phần lắp 61 được bố trí phía trên giá lắp 65 và gối chồng giá lắp 65 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Phần gối đỡ phía bên 46, phần lắp

61 và giá lắp 65 gôi chồng nhau trên hình chiếu nhìn từ trên xuống.

Như được thể hiện trên FIG.9, hai giá lắp 65 tương ứng nhô lên phía trên từ hai khung sau 6 (cũng xem FIG.4). Giá lắp 65 có thể là bộ phận tách biệt với khung sau 6 và được nối vào khung sau 6, hoặc có thể liền khối với khung sau 6. Phần lắp 61 kéo dài xuống phía dưới từ phần gối đỡ phía bên 46 tới giá lắp 65. Phần gối đỡ phía bên 46 được đỡ bởi giá lắp 65 qua phần lắp 61. Phần lắp 61 và giá lắp 65 gôi chồng phần hình ống 42 trên hình chiếu nhìn từ một bên.

Mặt dưới 61L của phần lắp 61 tiếp xúc với mặt trên 65u của giá lắp 65. Mặt dưới 61L của phần lắp 61 được bố trí cao hơn so với phần đáy 43. Mặt dưới 61L của phần lắp 61 được bố trí tại vị trí cao hơn so với đầu trên của bộ phận ngang trước 7 và thấp hơn so với đầu dưới của bộ phận ngang sau 8. Mặt dưới 61L của phần lắp 61 cũng được bố trí ở vị trí về phía sau hơn so với đầu sau của bộ phận ngang trước 7 và ra phía trước hơn so với đầu trước của bộ phận ngang sau 8. Do vậy, phần lắp 61 được đỡ bởi giá lắp 65 tại vị trí giữa bộ phận ngang trước 7 và bộ phận ngang sau 8 theo hướng trước - sau.

Như được mô tả trên đây, phần lõm 34a (xem FIG.1B) được bố trí ở tấm che bên thứ hai 34 của tấm che bên phía sau 32 gồm phần trên 34u được bố trí phía trên phần lõi 33a trên hình chiếu nhìn từ một bên. Như được thể hiện trên FIG.8B, phần đầu mút 34t của phần trên 34u được bố trí phía trên tấm che bên thứ nhất 33 và gôi chồng tấm che bên thứ nhất 33 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Phần đầu mút 34t của tấm che bên thứ hai 34 được cố định vào tấm che bên thứ nhất 33 bởi bulông B2. Rãnh cắt 72 của tấm che bên phía sau 32 được bố trí phía sau bulông B2 và phần đầu mút 34t trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Như được thể hiện trên FIG.8A, phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10 được bố trí phía trên bulông B2 và phần đầu mút 34t và bulông B2 và phần đầu mút 34t được che khuất bởi phần bích 44.

Tấm che bên phía sau 32 được bắt chặt vào hộp chứa vật dụng 10. Tấm che bên phía sau 32 gồm ít nhất một trong số các phần được bắt chặt 73m, 73r được bắt chặt vào hộp chứa vật dụng 10. Hộp chứa vật dụng 10 gồm ít nhất một trong số các phần bắt chặt 49m, 49r mà số lượng của chúng bằng số lượng của ít nhất một trong số các phần được bắt chặt 73m, 73r. FIG.8B thể hiện một ví dụ trong đó hai phần được bắt chặt 73m, 73r được bố trí ở tấm che bên phía sau 32. Do vậy, như được thể hiện trên



FIG.8A, hộp chứa vật dụng 10 gồm hai phần bắt chặt 49m, 49r.

Như được thể hiện trên FIG.8A, hai phần bắt chặt 49m, 49r của hộp chứa vật dụng 10 gồm phần bắt chặt giữa 49m được bố trí ở phần giữa của phần bích 44 theo hướng trước - sau và phần bắt chặt sau 49r được bố trí về phía sau hơn so với phần bắt chặt giữa 49m. Phần bắt chặt giữa 49m và phần bắt chặt sau 49r được bố trí về phía sau hơn so với phần gối đỡ phía bên 46 của hộp chứa vật dụng 10. Phần bắt chặt giữa 49m có thể được bố trí ra phía trước hơn so với phần gối đỡ phía bên 46.

Như được thể hiện trên FIG.8B, hai phần được bắt chặt 73m, 73r của tấm che bên phía sau 32 gồm các phần được bắt chặt giữa 73m được bố trí bên dưới phần bắt chặt giữa 49m của hộp chứa vật dụng 10 và các phần được bắt chặt sau 73r được bố trí bên dưới phần bắt chặt sau 49r của hộp chứa vật dụng 10. Các phần được bắt chặt giữa 73m và các phần được bắt chặt sau 73r được bố trí về phía sau hơn so với rãnh cắt 72 của tấm che bên phía sau 32. Các phần được bắt chặt giữa 73m có thể được bố trí ra phía trước hơn so với rãnh cắt 72. Các phần được bắt chặt giữa 73m và các phần được bắt chặt sau 73r được bố trí phía trên khung sau 6 và gối chông khung sau 6 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống.

Đai ốc N3 được gắn vào các phần được bắt chặt giữa 73m của tấm che bên phía sau 32. Đai ốc N4 được gắn vào các phần được bắt chặt sau 73r của tấm che bên phía sau 32. FIG.8B thể hiện một ví dụ trong đó đai ốc N3 là đai ốc có lò xo gồm tám kim loại có hình dạng chữ U. Ở ví dụ này, đai ốc N4 cũng là đai ốc có lò xo. Đai ốc có lò xo gồm tám chính có ren trong và tám phụ hướng vào tám chính qua một khoảng cách.

Tám chính của đai ốc N3 được bố trí bên dưới các phần được bắt chặt giữa 73m của tấm che bên phía sau 32 và tám phụ của đai ốc N3 được bố trí phía trên các phần được bắt chặt giữa 73m của tấm che bên phía sau 32. Theo cách tương tự, tám chính của đai ốc N4 được bố trí bên dưới các phần được bắt chặt sau 73r của tấm che bên phía sau 32 và tám phụ của đai ốc N4 được bố trí phía trên các phần được bắt chặt sau 73r của tấm che bên phía sau 32.

Như được thể hiện trên FIG.8A, phần đầu của bulông B3 được bố trí phía trên phần bắt chặt giữa 49m của hộp chứa vật dụng 10. Phần trục của bulông B3 xuyên qua phần bắt chặt giữa 49m của hộp chứa vật dụng 10 theo hướng lên - xuống, và rồi xuyên qua các phần được bắt chặt giữa 73m của tấm che bên phía sau 32 và đai ốc N3

theo hướng lên - xuống. Theo cách tương tự, phần đầu của bulông B4 được bố trí phía trên phần bắt chặt sau 49r của hộp chứa vật dụng 10. Phần trục của bulông B4 xuyên qua phần bắt chặt sau 49r của hộp chứa vật dụng 10 theo hướng lên - xuống, và rồi xuyên qua các phần được bắt chặt sau 73r của tấm che bên phía sau 32 và đai ốc N4 theo hướng lên - xuống.

Ren ngoài được bố trí ở phần trục của bulông B3 được gắn vào ren trong của đai ốc N3. Phần bắt chặt giữa 49m của hộp chứa vật dụng 10 và các phần được bắt chặt giữa 73m của tấm che bên phía sau 32 được kẹp giữa bởi bulông B3 và đai ốc N3 theo phương dọc trục của bulông B3 và được cố định vào nhau. Theo cách tương tự, phần bắt chặt sau 49r của hộp chứa vật dụng 10 và các phần được bắt chặt sau 73r của tấm che bên phía sau 32 được kẹp giữa bởi bulông B4 và đai ốc N4 theo phương dọc trục của bulông B4 và được cố định vào nhau.

FIG.10 là hình vẽ được phóng to thể hiện một phần trên FIG.9. FIG.11 là hình vẽ mặt cắt thể hiện các mặt cắt thẳng đứng của hộp chứa vật dụng 10, khung 2 và tấm che bên phía sau 32 được cắt dọc theo đường XI-XI được chỉ ra trên FIG.8A. FIG.12 là hình vẽ mặt cắt thể hiện các mặt cắt thẳng đứng của hộp chứa vật dụng 10, khung 2 và tấm che bên phía sau 32 được cắt dọc theo đường XII-XII được chỉ ra trên FIG.8A. FIG.13A là hình vẽ được phóng to thể hiện một phần của FIG.8A. FIG.13B là hình vẽ được phóng to thể hiện một phần của FIG.8B. FIG.11 thể hiện các mặt cắt thẳng đứng vuông góc với hướng trước - sau và FIG.12 thể hiện các mặt cắt thẳng đứng vuông góc với phương bề rộng phương tiện.

FIG.10 thể hiện một ví dụ trong đó phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 có kết cấu rỗng có dạng hình lăng trụ. Phần lắp 61 có thể có kết cấu đặc có dạng hình lăng trụ hoặc có thể có hình dạng khác với dạng hình lăng trụ. Như được thể hiện trên FIG.11, phần lắp 61 liền khối với phần hình ống 42 và phần bích 44, và được làm bằng cùng vật liệu như vật liệu của phần hình ống 42 và phần bích 44.

Miền là phần lắp 61 được cố định vào phần bích 44, phần lắp 61 có thể là bộ phận tách biệt với phần hình ống 42 và phần bích 44.

Trong trường hợp của ví dụ được thể hiện trên FIG.10, phần lắp 61 gồm cặp bản tiếp xúc 62, 64 tiếp xúc với giá lắp 65, và bản nối 63 nối cặp bản tiếp xúc 62, 64 vào nhau. Cặp bản tiếp xúc 62, 64 gồm bản trước 62 và bản sau 64 hướng vào nhau.

theo hướng trước - sau qua một khoảng cách. Bản nổi 63 được bố trí giữa bản trước 62 và bản sau 64 theo hướng trước - sau. Bản nổi 63 kéo dài về phía sau từ bản trước 62 tới bản sau 64.

Bản trước 62 của phần lắp 61 kéo dài xuống phía dưới từ phần bích 44 và nhô ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện từ phần hình ống 42. Bản sau 64 của phần lắp 61 cũng kéo dài xuống phía dưới từ phần bích 44 và nhô ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện từ phần hình ống 42. Bản nổi 63 của phần lắp 61 kéo dài xuống phía dưới từ phần bích 44 và được cách xa phần hình ống 42 theo phương bề rộng phương tiện.

Bản trước 62 của phần lắp 61 ngắn hơn so với bản sau 64 của phần lắp 61 theo hướng lên - xuống. Bản nổi 63 của phần lắp 61 ngắn hơn so với bản trước 62 theo hướng lên - xuống. Bản trước 62 và bản sau 64 tiếp xúc với giá lắp 65. Bản nổi 63 được tách lên phía trên từ giá lắp 65 và không tiếp xúc với giá lắp 65. Bản nổi 63 có thể tiếp xúc với giá lắp 65.

Trong trường hợp của ví dụ được thể hiện trên FIG.10, mặt trước của bản trước 62 tương ứng với mặt trước 61f của phần lắp 61 và mặt sau của bản sau 64 tương ứng với mặt sau 61r của phần lắp 61. Hơn nữa, trong trường hợp của ví dụ, mặt bên của bản trước 62, mặt bên của bản nổi 63 và mặt bên của bản sau 64 tương ứng với mặt bên 61s của phần lắp 61, và mặt đầu dưới của bản trước 62 và mặt đầu dưới của bản sau 64 tương ứng với mặt dưới 61L của phần lắp 61. Mặt dưới 61L của phần lắp 61 tương ứng với đầu dưới của phần lắp 61.

Như được thể hiện trên FIG.12, mặt trước 61f của phần lắp 61 và mặt sau 61r của phần lắp 61 là các mặt phẳng thẳng đứng vuông góc với hướng trước - sau. Như được thể hiện trên FIG.11, mặt bên 61s của phần lắp 61 là mặt phẳng được làm nghiêng so với mặt phẳng thẳng đứng sao cho mặt bên 61s được bố trí ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện khi tiến tới gần phần bích 44. Mặt bên 61s của phần lắp 61 có thể làm mặt phẳng vuông góc với phương bề rộng phương tiện. Ít nhất một trong số mặt trước 61f của phần lắp 61 và mặt sau 61r của phần lắp 61 có thể được làm nghiêng so với mặt phẳng thẳng đứng.

Mặt bên 61s của phần lắp 61 kéo dài xuống phía dưới từ phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10. Phần bích 44 gồm phần nhô mà nhô ra phía ngoài theo phương bề

rộng phương tiện từ đầu trên 61u của mặt bên 61s của phần lắp 61. Đó là, ở mặt cắt được thể hiện trên FIG.11, đầu trên 61u của mặt bên 61s của phần lắp 61 được bố trí vào phía trong hơn so với đầu ngoài 44o của phần bích 44 theo phương bề rộng phương tiện. Phần bích 44 có thể không nhô ra từ đầu trên 61u của mặt bên 61s của phần lắp 61 theo phương bề rộng phương tiện.

Như được thể hiện trên FIG.11, mặt dưới 61L của phần lắp 61 là mặt phẳng song song với mặt trên 65u của giá lắp 65. Miền là mặt dưới 61L của phần lắp 61 song song với mặt trên 65u của giá lắp 65, mặt dưới 61L của phần lắp 61 có thể là mặt phẳng nằm ngang, hoặc có thể là mặt phẳng được làm nghiêng so với mặt phẳng nằm ngang. FIG.11 thể hiện một ví dụ trong đó đầu ngoài 61o của mặt dưới 61L của phần lắp 61 theo phương bề rộng phương tiện tiếp xúc với mặt trên 65u của giá lắp 65, và đầu trong 61i của mặt dưới 61L của phần lắp 61 theo phương bề rộng phương tiện được bố trí vào phía trong hơn so với mặt trên 65u của giá lắp 65 theo phương bề rộng phương tiện. Đầu ngoài 61o có thể được bố trí ra phía ngoài hơn so với mặt trên 65u của giá lắp 65 theo phương bề rộng phương tiện. Đầu trong 61i có thể được bố trí trên mặt trên 65u của giá lắp 65.

Giá lắp 65 gồm bản tiếp xúc 67 tiếp xúc với phần lắp 61 và cặp bản đỡ 66, 68 đỡ bản tiếp xúc 67. Ít nhất một trong số bản tiếp xúc 67 và các bản đỡ 66, 68 có thể là bản gồm ít nhất một trong số các lỗ xuyên 65h để làm giảm trọng lượng. FIG.11 và FIG.12 thể hiện các ví dụ trong đó nhiều lỗ xuyên 65h được tạo ra trên bản tiếp xúc 67 và các bản đỡ 66, 68.

Như được thể hiện trên FIG.11, các bản đỡ 66, 68 của giá lắp 65 kéo dài lên phía trên từ khung sau 6. Các phần đầu dưới của các bản đỡ 66, 68 được cố định vào khung sau 6. Cặp bản đỡ 66, 68 gồm bản ngoài 66 và bản trong 68 hướng vào nhau theo phương bề rộng phương tiện qua một khoảng cách. Bản tiếp xúc 67 được bố trí giữa cặp bản đỡ 66, 68. Bản tiếp xúc 67 kéo dài vào phía trong theo phương bề rộng phương tiện từ bản ngoài 66 tới bản trong 68

Bản tiếp xúc 67 gồm mặt trên tiếp xúc với phần lắp 61. Mặt trên của bản tiếp xúc 67 tương ứng với mặt trên 65u của phần lắp 61. Như được thể hiện trên FIG.12, bản trước 62 của phần lắp 61 được đỡ bởi giá lắp 65 do sự tiếp xúc giữa mặt đầu dưới của bản trước 62 và mặt trên 65u của phần lắp 61. Theo cách tương tự, bản sau 64 của

phần lắp 61 được đỡ bởi giá lắp 65 do sự tiếp xúc giữa mặt đầu dưới của bản sau 64 và mặt trên 65u của phần lắp 61.

Như được thể hiện trên FIG.10, chiều cao của giá lắp 65, tức là độ dài của giá lắp 65 theo hướng lên - xuống gia tăng khi tiến dần tới đầu trước 65f của giá lắp 65. Độ dài của đầu trước 65f của giá lắp 65 theo hướng lên - xuống tương ứng với giá trị lớn nhất H2 của độ dài của giá lắp 65 theo hướng lên - xuống. Độ dài của bản sau 64 của phần lắp 61 theo hướng lên - xuống tương ứng với giá trị lớn nhất H1 của độ dài của phần lắp 61 theo hướng lên - xuống. Giá trị lớn nhất H1 của độ dài của phần lắp 61 theo hướng lên - xuống lớn hơn so với giá trị lớn nhất H2 của độ dài của giá lắp 65 theo hướng lên - xuống. Do vậy, phần lắp 61 dài hơn so với giá lắp 65 theo hướng lên - xuống.

Như được mô tả trên đây, phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 được bố trí ở rãnh cắt 72 của tấm che bên phía sau 32 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Như được thể hiện trên FIG.13A, rãnh cắt 72 của tấm che bên phía sau 32 được bố trí bên dưới phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10 và gối chông phần bích 44 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Đường đậm nét trên FIG.13B biểu diễn mặt trong 72i của rãnh cắt 72. Ở ví dụ được thể hiện trên FIG.13B, rãnh cắt 72 có cấu hình có hình dạng chữ U được làm lõm ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện trên trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Miễn là ít nhất một phần của phần lắp 61 được bố trí ở rãnh cắt 72 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống, rãnh cắt 72 có thể có hình dạng trên hình chiếu nhìn từ trên xuống khác với hình dạng chữ U.

Như được thể hiện trên FIG.13B, mặt trong 72i của rãnh cắt 72 gồm mặt trước 72f được nằm ở phía trước phần lắp 61 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống, mặt bên 72s được nằm ra phía ngoài của phần lắp 61 theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống và mặt sau 72r được nằm phía sau của phần lắp 61 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Mặt trước 72f và mặt sau 72r hướng vào nhau theo hướng trước - sau qua một khoảng cách. Bề rộng W1 của rãnh cắt 72 dài hơn so với bề sâu D1 của rãnh cắt 72. Đó là, giá trị lớn nhất của độ dài theo hướng trước - sau từ mặt trước 72f tới mặt sau 72r lớn hơn so với giá trị lớn nhất của khoảng cách theo phương bề rộng phương tiện từ mặt bên 72s tới đầu trong 72a của mặt trước 72f theo phương bề rộng phương tiện hoặc tới đầu trong 72b của mặt trước 72f theo phương bề rộng phương tiện.

Khi hộp chứa vật dụng 10 chưa được gắn, giá lắp 65 của khung 2 được bố trí ở rãnh cắt 72 của tấm che bên phía sau 32 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống và có thể thấy được trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Mặt trước 72f của rãnh cắt 72 được bố trí ở phía trước giá lắp 65 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống và mặt sau 72r của rãnh cắt 72 được bố trí phía sau giá lắp 65 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Mặt bên 72s của rãnh cắt 72 được bố trí ra phía ngoài của giá lắp 65 theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống.

Mặt trước 72f, mặt bên 72s và mặt sau 72r của rãnh cắt 72 được bố trí phía trên khung sau 6 và gối chồng khung sau 6 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Đầu trong 72a của mặt trước 72f của rãnh cắt 72 gối chồng khung sau 6 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Theo cách tương tự, đầu trong 72b của mặt sau 72r của rãnh cắt 72 gối chồng khung sau 6 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Ít nhất một trong số đầu trong 72a của mặt trước 72f và đầu trong 72b của mặt sau 72r có thể được bố trí vào phía trong hơn so với mép trong 6i của khung sau 6 theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống.

Như được thể hiện trên FIG.12, khoảng hở Gf giữa mặt trước 61f của phần lắp 61 và mặt trước 72f của rãnh cắt 72 theo hướng trước - sau hẹp hơn so với khoảng hở Gr giữa mặt sau 61r của phần lắp 61 và mặt sau 72r của rãnh cắt 72 theo hướng trước - sau. Khoảng hở Gs (xem FIG.11) giữa mặt bên 61s của phần lắp 61 và mặt bên 72s của rãnh cắt 72 theo phương bề rộng phương tiện hẹp hơn so với khoảng hở Gf. Khoảng hở bất kỳ trong số khoảng hở Gf, khoảng hở Gr và khoảng hở Gs nhỏ hơn so với độ dài L1 của phần lắp 61 theo hướng trước - sau, tức là độ dài theo hướng trước - sau từ mặt trước 61f của phần lắp 61 tới mặt sau 61r của phần lắp 61. Hơn nữa, khoảng hở bất kỳ trong số khoảng hở Gf, khoảng hở Gr và khoảng hở Gs nhỏ hơn so với giá trị lớn nhất H1 (xem FIG.10) của độ dài của phần lắp 61 theo hướng lên - xuống.

Khi hộp chứa vật dụng 10 được gắn vào hoặc tháo ra, yên 9 và hộp chứa vật dụng 10 được di chuyển theo hướng lên - xuống so với khung 2 và tấm che bên phía sau 32 trong lúc sự cố định của hộp chứa vật dụng 10 đối với khung 2 và tấm che bên phía sau 32 được giải phóng. Phần đầu trên 71 của tấm che bên phía sau 32 được bố trí bên dưới hộp chứa vật dụng 10 sao cho yên 9 và hộp chứa vật dụng 10 được gắn vào và tháo ra khỏi khung 2 trong lúc tấm che bên phía sau 32 được gắn vào khung 2.

Khi yên 9 và hộp chứa vật dụng 10 được gắn, phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 đi qua rãnh cắt 72 theo hướng lên - xuống trong lúc được dẫn hướng bởi mặt trong 72i của rãnh cắt 72 theo hướng lên - xuống. Do vậy, phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 được lắp trên giá lắp 65 của khung 2. Theo cách tương tự, khi yên 9 và hộp chứa vật dụng 10 được tháo, phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 đi qua rãnh cắt 72 theo hướng lên - xuống trong lúc được dẫn hướng bởi mặt trong 72i của rãnh cắt 72 theo hướng lên - xuống. Do vậy, yên 9 và hộp chứa vật dụng 10 có thể được gắn vào và tháo ra một cách dễ dàng.

Vùng được gạch chéo trên FIG.13A biểu diễn vùng ngoài Ro của miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10. Vùng ngoài Ro là phần được bố trí ra phía ngoài hơn so với mép trong 6i của khung sau 6 theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Vùng ngoài Ro gồm phần bên Ra và phần sau Rb. Phần bên Ra là phần được bố trí ra phía trước hơn so với đường chia ranh giới X1, và phần sau Rb là phần được bố trí về phía sau hơn so với đường chia ranh giới X1. Đường chia ranh giới X1 là đường thẳng vuông góc với hướng trước - sau trên hình chiếu nhìn từ trên xuống và đi qua đầu sau 65r của giá lắp 65.

Phần bên Ra của vùng ngoài Ro được bố trí ở vị trí về phía sau hơn so với đầu trước 65f của giá lắp 65 và ra phía trước hơn so với đầu sau 65r của giá lắp 65 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Do vậy, đầu trước Rf của vùng ngoài Ro được bố trí ở vị trí về phía sau hơn so với đầu trước 65f của giá lắp 65 và ra phía trước hơn so với đầu sau 65r của giá lắp 65 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Do vậy, miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 được mở rộng theo phương bề rộng phương tiện tại vị trí lắp đặt giá đỡ, tức là vị trí mà đi qua giá lắp 65 theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống.

Phần sau Rb của vùng ngoài Ro được bố trí về phía sau hơn so với đầu sau 65r của giá lắp 65 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Do vậy, đầu sau Rr (xem FIG.6B) của vùng ngoài Ro được bố trí về phía sau hơn so với đầu sau 65r của giá lắp 65 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Theo đó, miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 được mở rộng theo phương bề rộng phương tiện không chỉ tại vị trí lắp đặt giá đỡ, mà còn cả tại vị trí về phía sau hơn so với vị trí lắp đặt giá đỡ.

Như được mô tả trên đây, ở phương án được ưu tiên này, khung sau 6 của

khung 2 được bố trí ra phía ngoài của hộp chứa vật dụng 10 theo phương bề rộng phương tiện và gối chông hộp chứa vật dụng 10 trên hình chiếu nhìn từ một bên. Tấm che bên phía sau 32 được bố trí ra phía ngoài của khung sau 6 theo phương bề rộng phương tiện và gối chông hộp chứa vật dụng 10 và khung sau 6 trên hình chiếu nhìn từ một bên. Hộp chứa vật dụng 10 gồm phần hình ống 42 bao quanh khoảng không chứa S1 trong đó vật dụng được bố trí, phần bích 44 nhô ra từ mặt đường tròn ngoài 42o của phần hình ống 42 và phần lắp 61 kéo dài xuống phía dưới từ phần bích 44. Phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 được đỡ bởi giá lắp 65 nhô lên phía trên từ khung sau 6.

Theo cách thức này, giá lắp 65 của khung 2 không đỡ phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10 trực tiếp mà đỡ phần bích 44 qua phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 kéo dài xuống phía dưới từ phần bích 44. Có phần lắp 61 giữa phần bích 44 và giá lắp 65, và do vậy đầu trên của giá lắp 65 (mặt trên 65u của giá lắp 65) di chuyển xuống phía dưới so với miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10. Do vậy, bề rộng của miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 không có khả năng bị hạn chế bởi giá lắp 65. Hơn nữa, vị trí của đầu trên của giá lắp 65 hạ thấp và do vậy bề rộng của phần đầu trên của hộp chứa vật dụng 10 không có khả năng bị hạn chế bởi giá lắp 65. Do vậy, miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 có thể được mở rộng theo phương bề rộng phương tiện và dung tích của hộp chứa vật dụng 10 có thể được gia tăng.

Hơn nữa, phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 được bố trí ở rãnh cắt 72 của tấm che bên phía sau 32 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Rãnh cắt 72 của tấm che bên phía sau 32 xuyên qua phần đầu trên 71 của tấm che bên phía sau 32 theo hướng lên - xuống và được làm lõm ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Trong trường hợp mà rãnh cắt 72 không được bố trí ở tấm che bên phía sau 32, phần đầu trên 71 của tấm che bên phía sau 32 cần được bố trí phía bên của phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10. Trong trường hợp này, bề rộng của phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 gia tăng tại vị trí mà phần lắp 61 được bố trí. Do vậy, là có thể để mở rộng miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 theo phương bề rộng phương tiện trong lúc ngăn chặn hoặc tối thiểu hoá sự gia tăng về bề rộng của toàn bộ phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 và gia tăng dung tích của hộp chứa vật dụng 10 bằng cách bố trí rãnh cắt 72 chứa phần lắp 61.

Ở phương án được ưu tiên này, phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 dài theo hướng lên - xuống và giá lắp 65 của khung 2 ngăn theo hướng lên - xuống. Đó là, giá



trị lớn nhất H1 của độ dài của phần lắp 61 theo hướng lên - xuống lớn hơn so với giá trị lớn nhất H2 của độ dài của giá lắp 65 theo hướng lên - xuống. Khi giá lắp 65 ngắn theo hướng lên - xuống, vị trí của đầu trên của giá lắp 65 hạ thấp hơn nữa. Việc này rút ngắn theo hướng lên - xuống phạm vi mà giá lắp 65 hạn chế bề rộng của hộp chứa vật dụng 10. Do vậy, dung tích của hộp chứa vật dụng 10 có thể được gia tăng hơn nữa.

Ở phương án được ưu tiên này, bộ phận ngang sau 8 của khung 2 được bố trí phía sau hộp chứa vật dụng 10. Đầu dưới của phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 (mặt dưới 61L của phần lắp 61) được bố trí thấp hơn so với đầu dưới của bộ phận ngang sau 8. Khi vị trí của đầu dưới của phần lắp 61 hạ thấp, vị trí của đầu trên của giá lắp 65 cũng hạ thấp. Do vậy, phạm vi mà giá lắp 65 hạn chế bề rộng của hộp chứa vật dụng 10 rút ngắn theo hướng lên - xuống, và do vậy dung tích của hộp chứa vật dụng 10 có thể được gia tăng hơn nữa.

Ở phương án được ưu tiên này, miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 được mở rộng theo phương bề rộng phương tiện để cho gối chông khung sau 6 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Đó là, miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 gồm vùng ngoài Ro được bố trí ra phía ngoài hơn so với mép trong 6i của khung sau 6 theo phương bề rộng phương tiện, và vùng ngoài Ro này gối chông khung sau 6 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Do vậy, là có thể để mở rộng bề rộng của miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 và làm cho dễ dàng hơn để đưa vật dụng vào và lấy vật dụng ra khỏi hộp chứa vật dụng 10.

Hơn nữa, miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 không bị mở rộng một cách đơn thuần theo phương bề rộng phương tiện, mà được mở rộng theo phương bề rộng phương tiện tại vị trí lắp đặt giá đỡ, tức là vị trí đi qua giá lắp 65 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Cụ thể là, vùng ngoài Ro gồm phần bên Ra được bố trí ở vị trí về phía sau hơn so với đầu trước 65f của giá lắp 65 và ra phía trước hơn so với đầu sau 65r của giá lắp 65 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống.

Ở phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên thông thường được mô tả trên đây, đầu trên của giá đỡ được bố trí tại gần như cùng độ cao như miệng của hộp chứa vật dụng, và do vậy bề rộng của miệng của hộp chứa vật dụng không thể được mở rộng tại vị trí lắp đặt giá đỡ. Ở cách bố trí theo phương án được ưu tiên, có phần lắp 61 giữa phần bích 44 và giá lắp 65 và vị trí của đầu trên của giá lắp 65 được hạ

thấp, vì thế bề rộng của miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 không có khả năng bị hạn chế bởi giá lắp 65. Do vậy, miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 có thể được mở rộng tại vị trí lắp đặt giá đỡ và phần bên Ra có thể được bố trí ở miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10. Theo đó, là có thể làm cho dễ dàng hơn để đưa vật dụng vào và lấy vật dụng ra khỏi hộp chứa vật dụng 10.

Ở phương án được ưu tiên này, vùng ngoài Ro của miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 và được bố trí ra phía ngoài hơn so với mép trong 6i của khung sau 6 theo phương bề rộng phương tiện. Hơn nữa, khoảng hở giữa cặp khung sau 6 thường hẹp tại phần sau của khung sau 6 theo phương bề rộng phương tiện, vì thế bề rộng của miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 cũng hẹp tại phần sau của khung sau 6. Tuy nhiên, vùng ngoài Ro gồm phần sau Rb được bố trí về phía sau hơn so với đầu sau 65r của giá lắp 65 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Do vậy, là có thể để giữ nguyên bề rộng của miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 ngay cả tại phần sau của khung sau 6 và để giữ thuận tiện cho người dùng để đưa vật dụng vào và lấy vật dụng ra khỏi hộp chứa vật dụng 10.

Ở phương án được ưu tiên này, phần đầu trên 71 của tấm che bên phía sau 32 được bố trí bên dưới hộp chứa vật dụng 10. Do vậy, khi hộp chứa vật dụng 10 được di chuyển lên phía trên, phần đầu trên 71 của tấm che bên phía sau 32 không thực hiện việc tiếp xúc với hộp chứa vật dụng 10. Theo đó, hộp chứa vật dụng 10 có thể được tháo ra khỏi khung 2 trong lúc tấm che bên phía sau 32 được gắn vào khung 2. Hơn nữa, khi hộp chứa vật dụng 10 được di chuyển xuống phía dưới tại khoảng không phía trên phần đầu trên 71 của tấm che bên phía sau 32, hộp chứa vật dụng 10 được gắn vào khung 2 trong lúc tấm che bên phía sau 32 được gắn vào khung 2. Do vậy, hộp chứa vật dụng 10 được gắn vào và tháo ra một cách dễ dàng khi sản xuất, bảo dưỡng và sửa chữa phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1.

Ở phương án được ưu tiên này, mặt ngoài của phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 được bố trí sát mặt trong 72i của rãnh cắt 72 của tấm che bên phía sau 32. Khoảng hở giữa rãnh cắt 72 của tấm che bên phía sau 32 và phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 (khoảng hở Gf, khoảng hở Gr và khoảng hở Gs) hẹp hơn so với giá trị lớn nhất H1 của độ dài của phần lắp 61 theo hướng lên - xuống. Vì khoảng hở giữa rãnh cắt 72 và phần lắp 61 hẹp, mặt ngoài của phần lắp 61 được dẫn hướng theo hướng lên - xuống bởi mặt trong 72i của rãnh cắt 72 khi lắp và tháo hộp chứa vật dụng 10. Do vậy,

hộp chứa vật dụng 10 có thể được gắn vào và tháo ra một cách dễ dàng.

Hơn nữa, vì độ dài của phần lắp 61 theo hướng lên - xuống lớn hơn so với khoảng hở giữa rãnh cắt 72 và phần lắp 61 dài theo hướng lên - xuống, vị trí của đầu trên của giá lắp 65 đỡ phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 được hạ thấp hơn nữa. Do vậy, phạm vi mà giá lắp 65 hạn chế bề rộng của hộp chứa vật dụng 10 rút ngắn theo hướng lên - xuống, và do vậy dung tích của hộp chứa vật dụng 10 có thể được gia tăng hơn nữa.

Ở phương án được ưu tiên này, phần gối đỡ phía bên 46 được bố trí ở phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10 và thực hiện việc tiếp xúc với yên 9. Tải theo hướng xuống dưới được tác động vào yên 9 được truyền từ yên 9 cho phần gối đỡ phía bên 46, và được truyền từ phần gối đỡ phía bên 46 tới phần lắp 61. Hơn nữa, tải này được truyền cho giá lắp 65 đỡ phần lắp 61. Do vậy, tải theo hướng xuống dưới được tác động vào yên 9 có thể được truyền một cách hữu hiệu cho khung 2.

Ở phương án được ưu tiên này, phần gối đỡ phía bên 46 được bố trí ở phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10 được bố trí phía trên phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 và phần lắp 61 được bố trí phía trên giá lắp 65. Tải theo hướng xuống dưới được tác động vào yên 9 được tác động vào phần gối đỡ phía bên 46, phần này tiếp xúc với yên 9, và được truyền từ phần gối đỡ phía bên 46 tới phần lắp 61. Phần gối đỡ phía bên 46, phần lắp 61 và giá lắp 65 gối chồng nhau trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Do vậy, tải theo hướng xuống dưới được tác động vào yên 9 có thể được truyền một cách hữu hiệu cho khung 2 trong lúc ngăn chặn sự gia tăng về mômen uốn bị sinh ra ở phần gối đỡ phía bên 46, phần lắp 61 và giá lắp 65.

Ở phương án được ưu tiên này, phần đầu trên 71 của tấm che bên phía sau 32 không chỉ gối chồng phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống, mà còn được cố định vào phần bích 44. Đó là, phần đầu trên của tấm che bên phía sau gồm phần được bắt chặt (phần được bắt chặt giữa 73m và phần được bắt chặt sau 73r) được bắt chặt vào phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10. Theo cách thức này, vì các phần của phần đầu trên 71 của tấm che bên phía sau 32 mà rãnh cắt 72 không được bố trí ở đó, được cố định vào hộp chứa vật dụng 10, các rung động của tấm che bên phía sau 32 sinh ra trong khi phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 đang di chuyển được làm giảm.

Các phương án được ưu tiên khác

Sáng chế không bị hạn chế ở các nội dung theo các phương án được ưu tiên được mô tả trên đây và nhiều cải biến khác nhau có thể được thực hiện mà không nằm ngoài phạm vi của sáng chế.

Ví dụ, miến là đầu trên của giá lắp 65 được tách xuống phía dưới từ miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10, độ dài của phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 theo hướng lên - xuống có thể lớn hơn so với hoặc bằng độ dài của giá lắp 65 của hộp chứa vật dụng 10 theo hướng lên - xuống.

Miến là đầu trên của giá lắp 65 được tách xuống phía dưới từ miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10, đầu dưới của phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 có thể được bố trí tại cùng độ cao như đầu dưới của bộ phận ngang sau 8, hoặc có thể được bố trí phía trên đầu dưới của bộ phận ngang sau 8.

Vùng ngoài Ro của miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 có thể gồm phần được bố trí ra phía trước hơn so với đầu trước 65f của giá lắp 65 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống.

Toàn bộ miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 có thể được bố trí giữa các mép trong 6i của cặp khung sau 6 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Đó là, miệng O1 của hộp chứa vật dụng 10 có thể không gồm vùng ngoài Ro.

Phần đầu trên 71 của tấm che bên phía sau 32 có thể được bố trí không ở tại vị trí bên dưới phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10, mà ở vị trí bên trên phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10.

Miến là phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 kéo dài xuống phía dưới từ phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10, phần lắp 61 của hộp chứa vật dụng 10 có thể kéo dài xuống phía dưới từ phần khác với phần gối đỡ phía bên 46.

Phần gối đỡ phía bên 46, phần lắp 61 và giá lắp 65 có thể không gối chồng nhau trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Toàn bộ phần gối đỡ phía bên 46 có thể không gối chồng giá lắp 65 trên hình chiếu nhìn từ trên xuống, chẳng hạn.

Phần đầu trên 71 của tấm che bên phía sau 32 có thể không gồm ít nhất một trong số các phần được bắt chặt (phần được bắt chặt giữa 73m và phần được bắt chặt sau 73r) được bắt chặt vào phần bích 44 của hộp chứa vật dụng 10.

Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 không bị giới hạn ở xe máy gồm cụm đựng đĩa mà đỡ bánh sau  $W_r$  và có thể đựng đĩa được lên và xuống so với khung 2, mà có thể là xe máy còm cần xoay đỡ bánh sau  $W_r$  và có thể đựng đĩa được lên và xuống so với động cơ 17 và khung 2. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên 1 có thể là phương tiện giao thông gồm ba bánh hoặc nhiều hơn.

Hai hoặc nhiều cách bố trí trong số tất cả các cách bố trí được đề cập trên đây có thể được kết hợp.

### **Yêu cầu bảo hộ**

1. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên (1) bao gồm:

hộp chứa vật dụng (10) xác định khoảng không chứa (S1) mà vật dụng sẽ được bố trí trong đó;

yên (9) được bố trí phía trên hộp chứa vật dụng (10) theo hướng lên - xuống của phương tiện và làm hở ra và đóng kín miệng (O1) được bố trí ở đầu trên của khoảng không chứa (S1) bằng cách xoay lên phía trên và xuống phía dưới so với hộp chứa vật dụng (10);

khung (2) gồm cặp khung sau (6) lần lượt được bố trí ở bên phải và bên trái của hộp chứa vật dụng (10) theo hướng trái - phải của phương tiện, và giá lắp (65) nhô lên phía trên từ một khung trong số cặp khung sau (6) theo hướng lên - xuống của phương tiện và đỡ hộp chứa vật dụng (10); và

tấm che ngoài gồm cặp tấm che bên phía sau (32) lần lượt được bố trí ở bên phải và bên trái của cặp khung sau (6), và tấm che giữa phía sau (35) được bố trí giữa cặp tấm che bên phía sau (32), trong đó các tấm che bên phía sau (32) được bố trí bên dưới yên (9) trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện giao thông (1), trong đó mỗi tấm trong số các tấm che bên phía sau (32) được bố trí ra phía ngoài của cặp khung sau (6) theo phương bề rộng phương tiện và gối chồng hộp chứa vật dụng (10) và cặp khung sau (6) trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện giao thông (1), trong đó:

hộp chứa vật dụng (10) gồm phần hình ống (42) bao quanh khoảng không chứa (S1), phần bích (44) nhô ra từ mặt đường tròn ngoài (42o) của phần hình ống (42) và phần lắp (61) được bố trí trên giá lắp (65),

khác biệt ở chỗ phần lắp (61) kéo dài xuống phía dưới từ phần bích (44) theo hướng lên - xuống của phương tiện,

mỗi tấm trong số các tấm che bên phía sau (32) gồm phần đầu trên (71) gối chồng phần bích (44) trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện giao thông (1) và rãnh cắt (72) xuyên qua phần đầu trên (71) theo hướng lên - xuống của phương tiện và được làm lõm ra phía ngoài theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện giao thông (1), và

phần lắp (61) được bố trí bên trong của rãnh cắt (72) của một trong số các tấm che bên phía sau (32) trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện giao thông (1).

2. Phương tiện giao thông theo điểm 1, trong đó phần lắp (61) của hộp chứa vật dụng (10) dài hơn so với giá lắp (65) của khung (2) theo hướng lên - xuống của phương tiện.

3. Phương tiện giao thông theo điểm 1 hoặc 2, trong đó:

khung (2) còn gồm bộ phận ngang sau (8) kéo dài từ khung này của cặp khung sau (6) tới khung kia của cặp khung sau (6) và được bố trí phía sau hộp chứa vật dụng (10) theo hướng trước - sau của phương tiện, và

phần lắp (61) của hộp chứa vật dụng (10) gồm đầu dưới (61L) được bố trí thấp hơn so với bộ phận ngang sau (8) theo hướng lên - xuống của phương tiện.

4. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó:

miệng (O1) của hộp chứa vật dụng (10) gồm vùng ngoài (Ro) được bố trí ra phía ngoài hơn so với mép trong (6i) của khung sau (6) theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện giao thông (1), và

vùng ngoài (Ro) gồm phần bên (Ra) được bố trí ở vị trí về phía sau hơn so với đầu trước (65f) của giá lắp (65) và ra phía trước hơn so với đầu sau (65r) của giá lắp (65) theo hướng trước - sau của phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện giao thông (1).

5. Phương tiện giao thông theo điểm 4, trong đó vùng ngoài (Ro) còn gồm phần sau (Rb) được bố trí về phía sau hơn so với đầu sau (65r) của giá lắp (65) theo hướng trước - sau của phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện giao thông (1).

6. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó:

miệng (O1) của hộp chứa vật dụng (10) gồm vùng ngoài (Ro) được bố trí ra phía ngoài hơn so với mép trong (6i) của khung sau (6) theo phương bề rộng phương tiện trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện giao thông (1), và

vùng ngoài (Ro) gồm phần sau (Rb) được bố trí về phía sau hơn so với đầu sau (65r) của giá lắp (65) theo hướng trước - sau của phương tiện trên hình chiếu nhìn từ

trên xuống của phương tiện giao thông (1).

7. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó phần đầu trên (71) của mỗi tấm che bên phía sau (32) được bố trí bên dưới hộp chứa vật dụng (10) theo hướng lên - xuống của phương tiện sao cho hộp chứa vật dụng (10) được gắn vào và tháo ra khỏi khung (2) trong khi các tấm che bên phía sau (32) được gắn vào khung (2).

8. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó khoảng hở (Gf, Gr, Gs) giữa rãnh cắt (72) của một trong số các tấm che bên phía sau (32) nêu trên và phần lắp (61) của hộp chứa vật dụng (10) hẹp hơn so với độ dài (H1) của phần lắp (61) theo hướng lên - xuống.

9. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 8, trong đó:

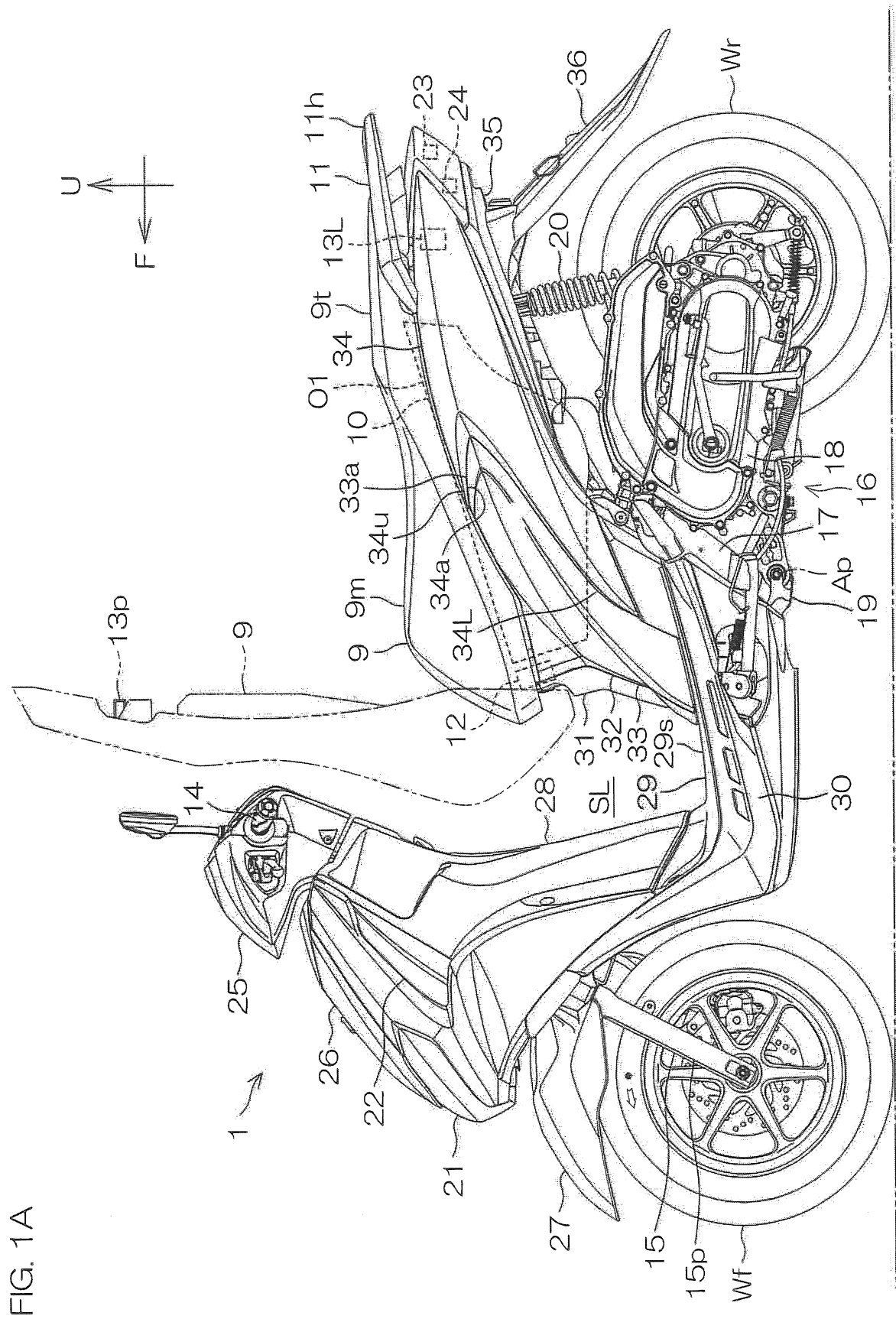
phần bích (44) của hộp chứa vật dụng (10) gồm phần gối đỡ (46) thực hiện việc tiếp xúc với yên (9), và

phần lắp (61) của hộp chứa vật dụng (10) kéo dài xuống phía dưới theo hướng lên - xuống của phương tiện từ phần gối đỡ (46).

10. Phương tiện giao thông theo điểm 9, trong đó phần gối đỡ (46), phần lắp (61) và giá lắp (65) gối chồng nhau trên hình chiếu nhìn từ trên xuống của phương tiện giao thông (1).

11. Phương tiện giao thông theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 10, trong đó phần đầu trên (71) của mỗi tấm che bên phía sau (32) gồm phần được bắt chặt (73m, 73r) được bắt chặt vào phần bích (44) của hộp chứa vật dụng (10).





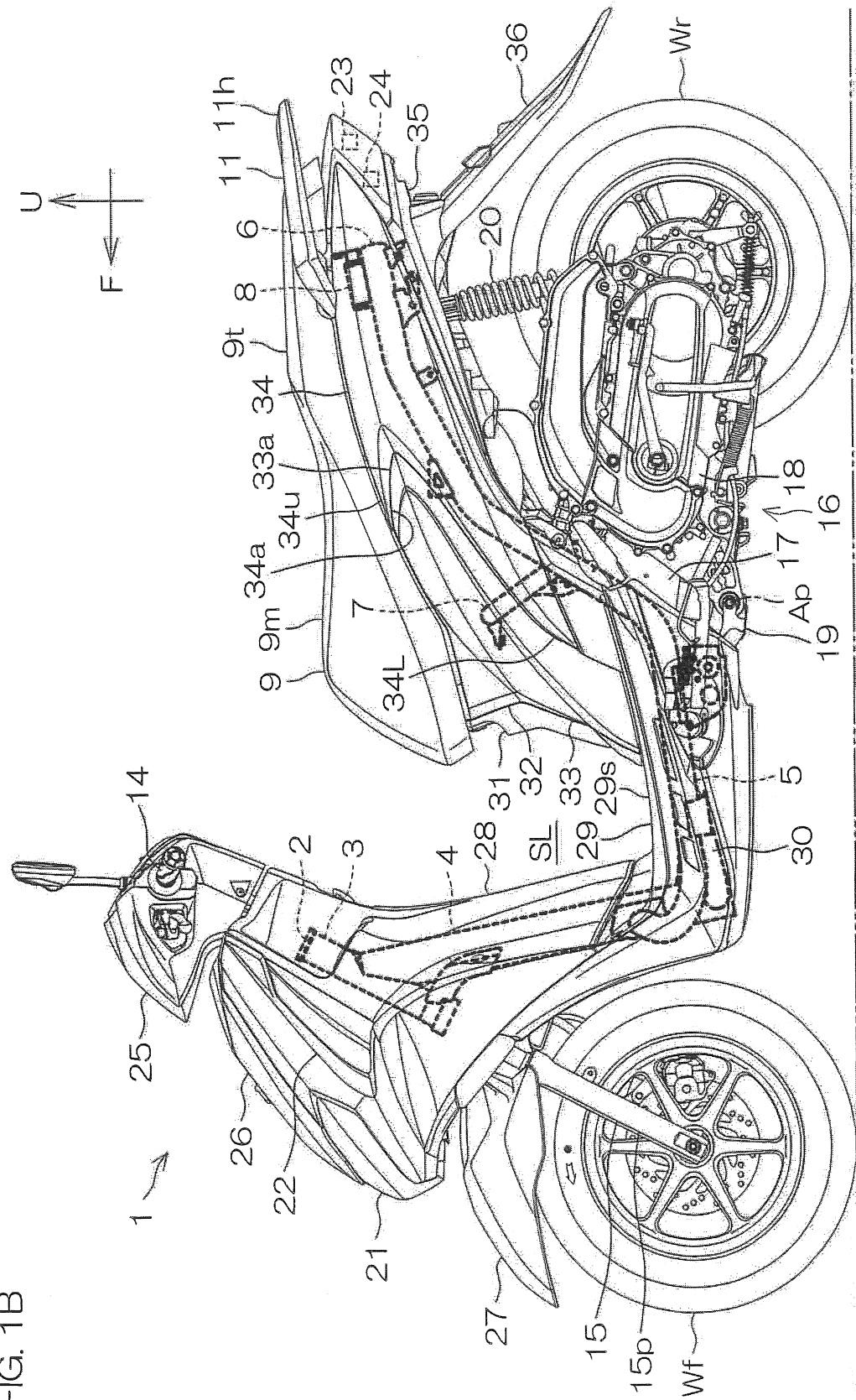
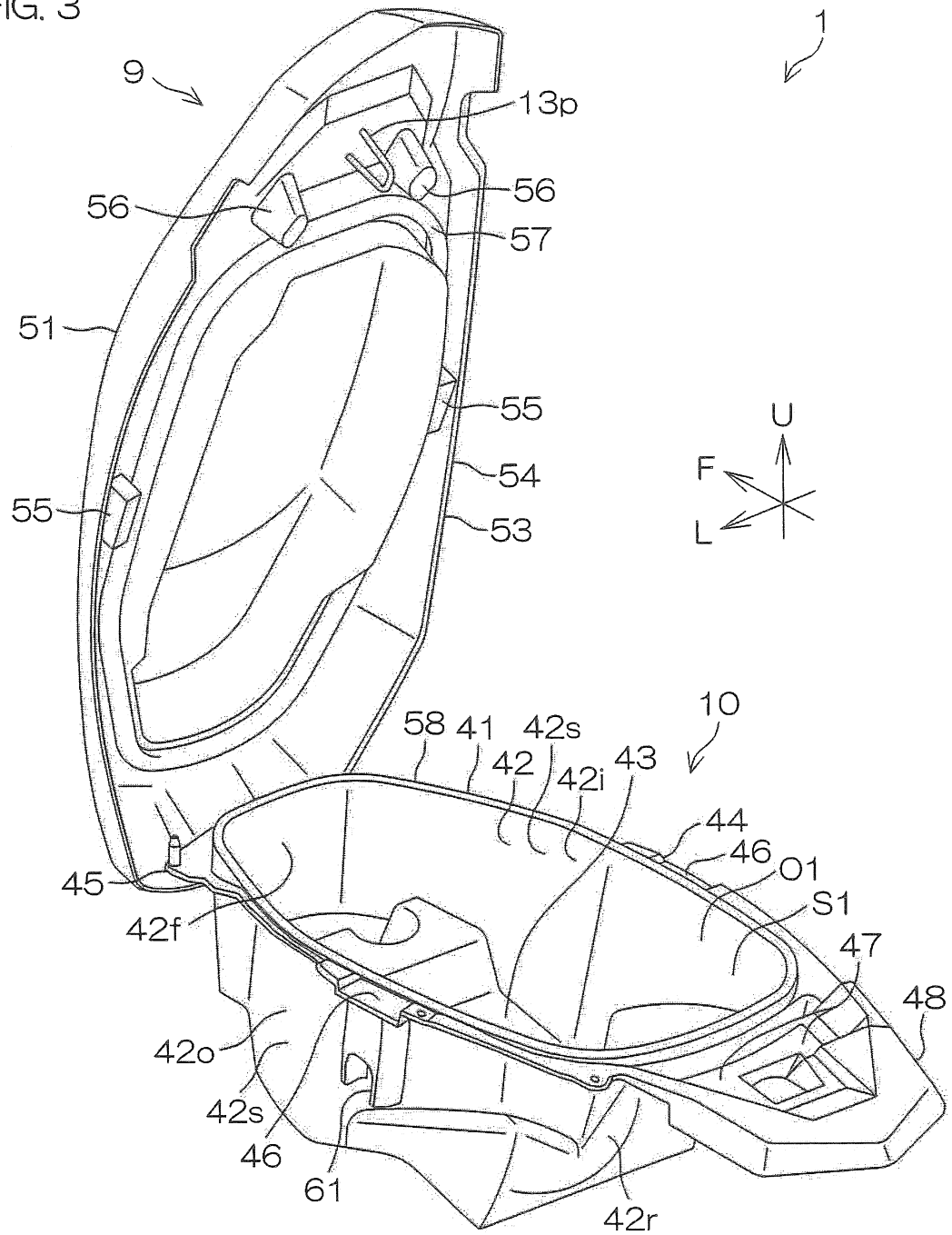
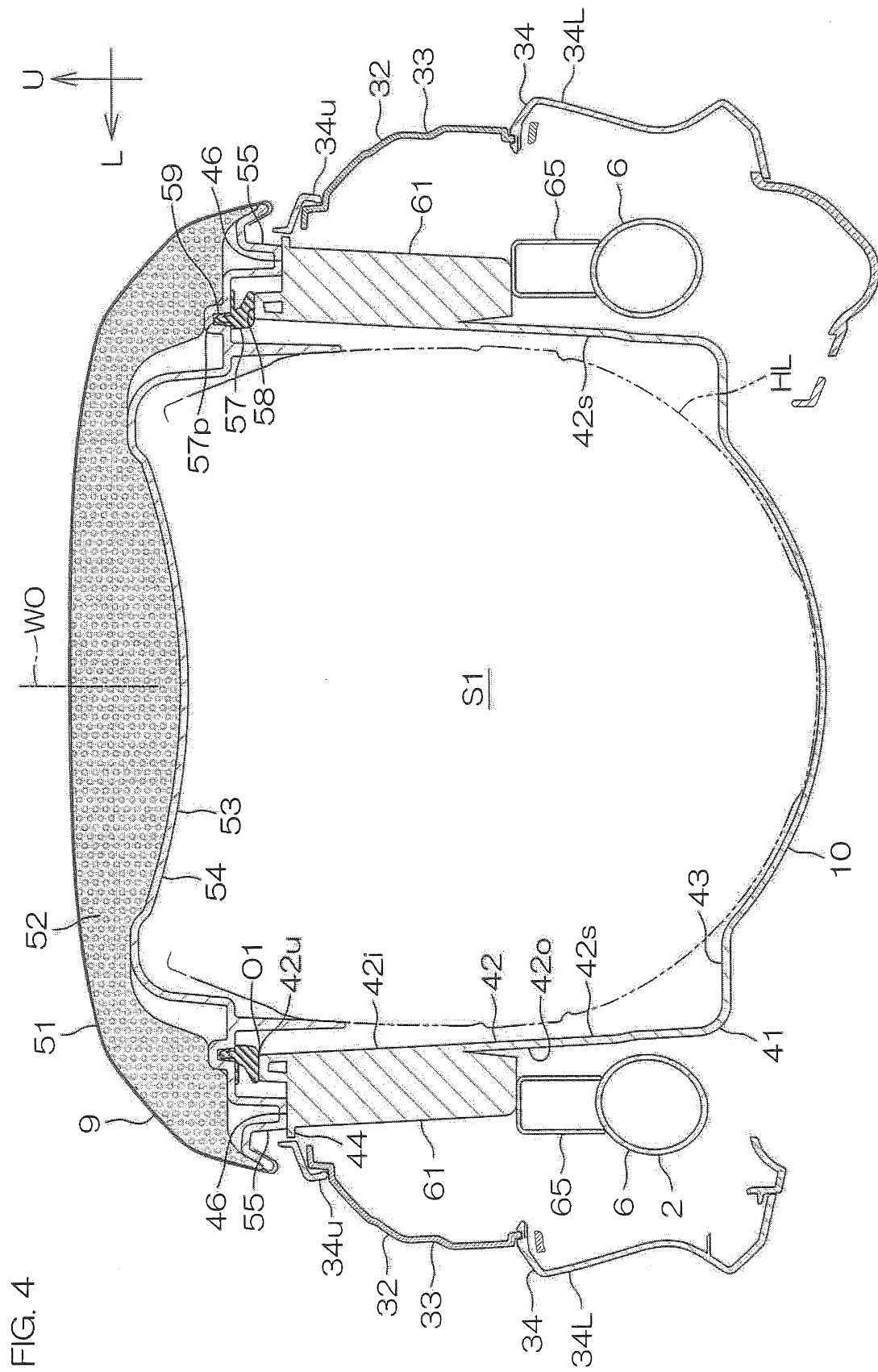


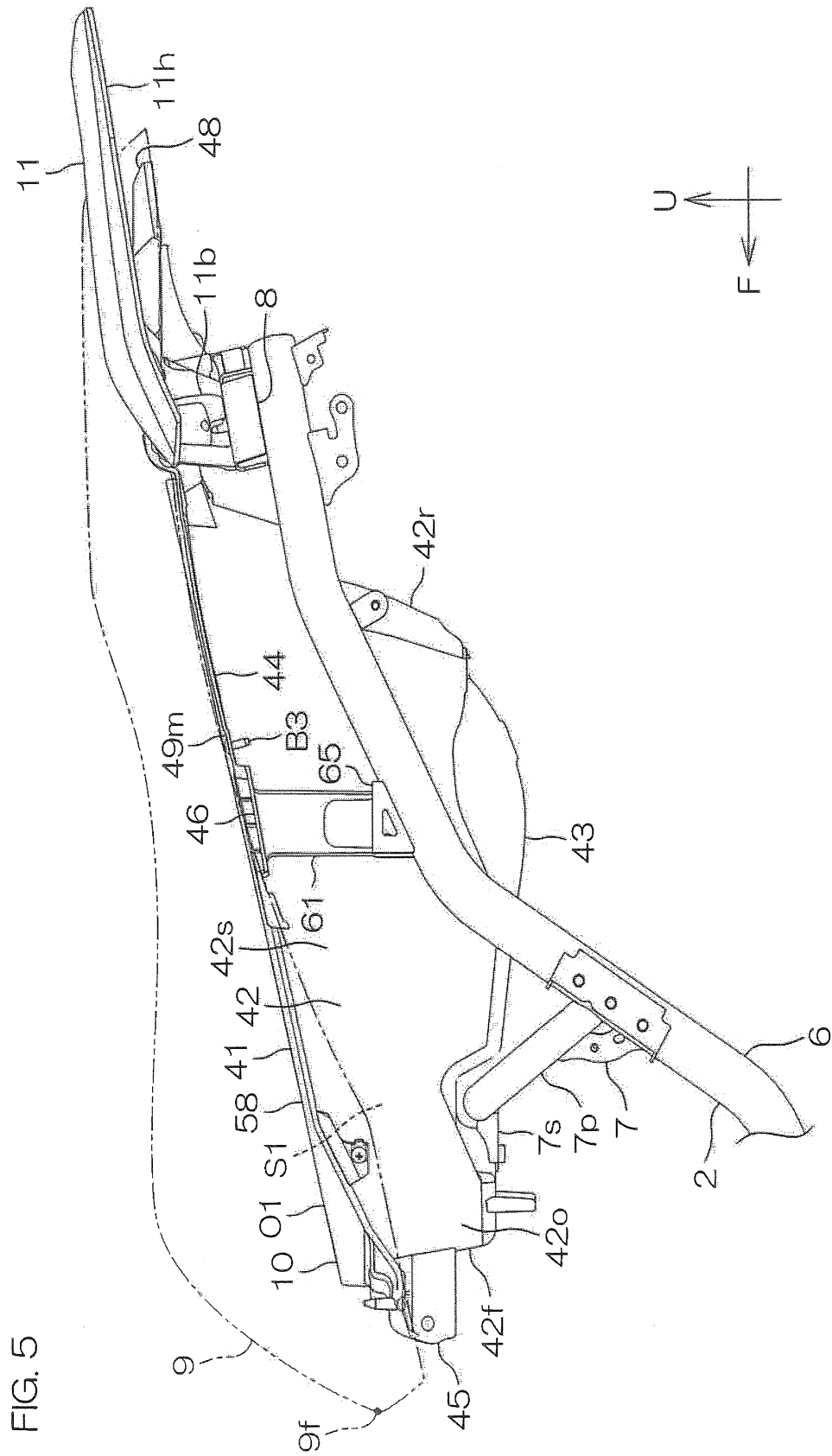
FIG. 1B

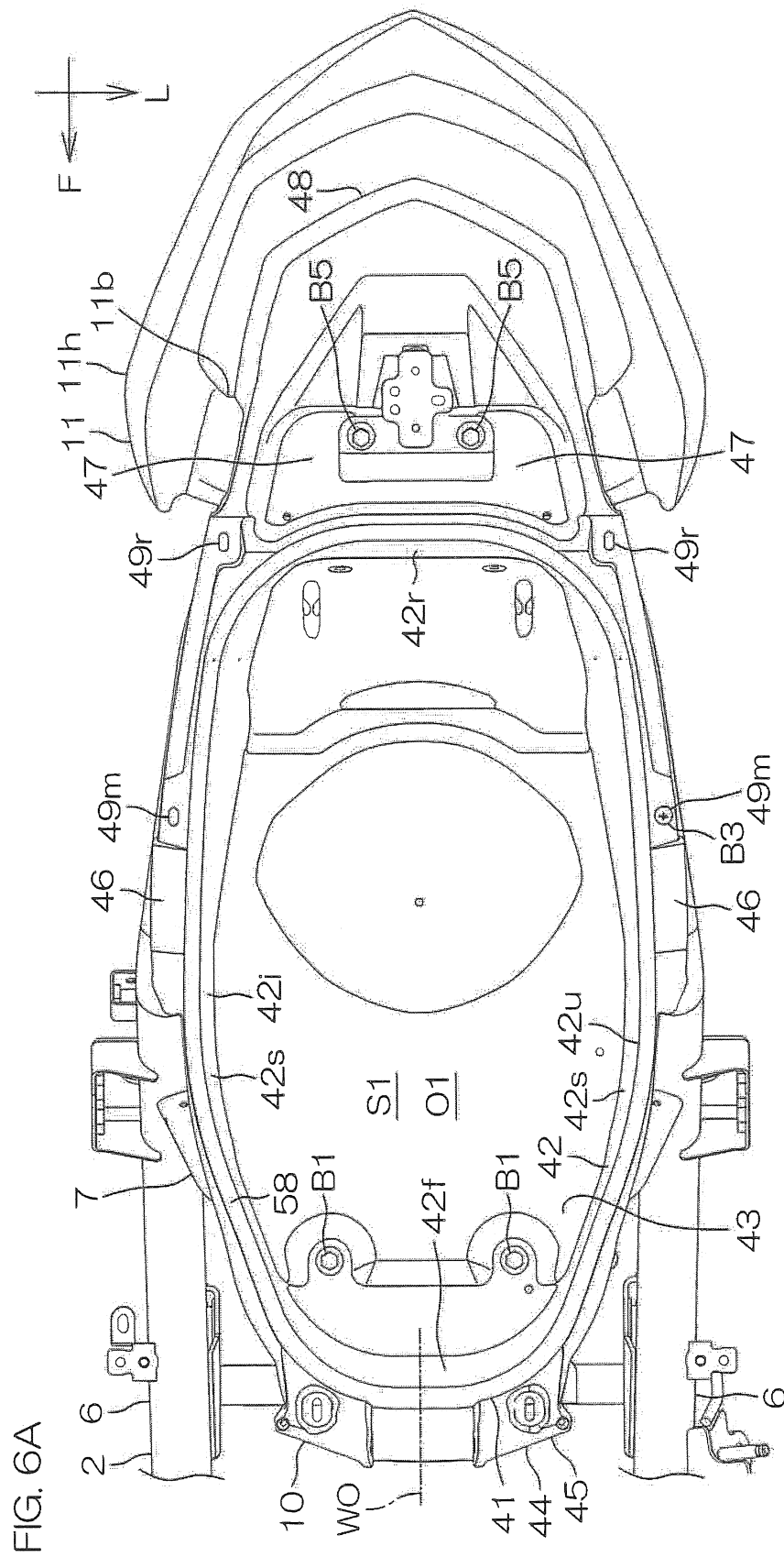


FIG. 3









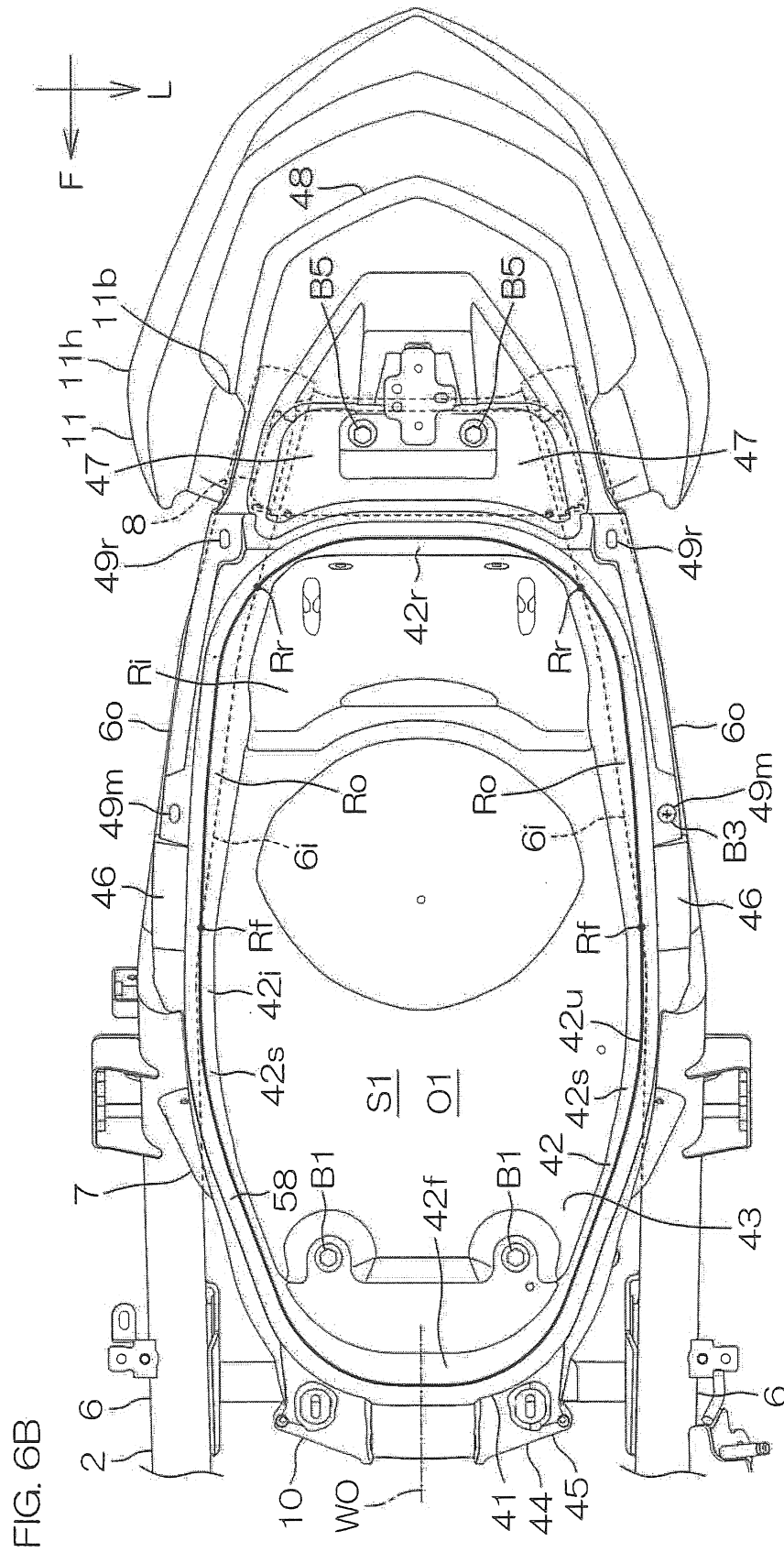
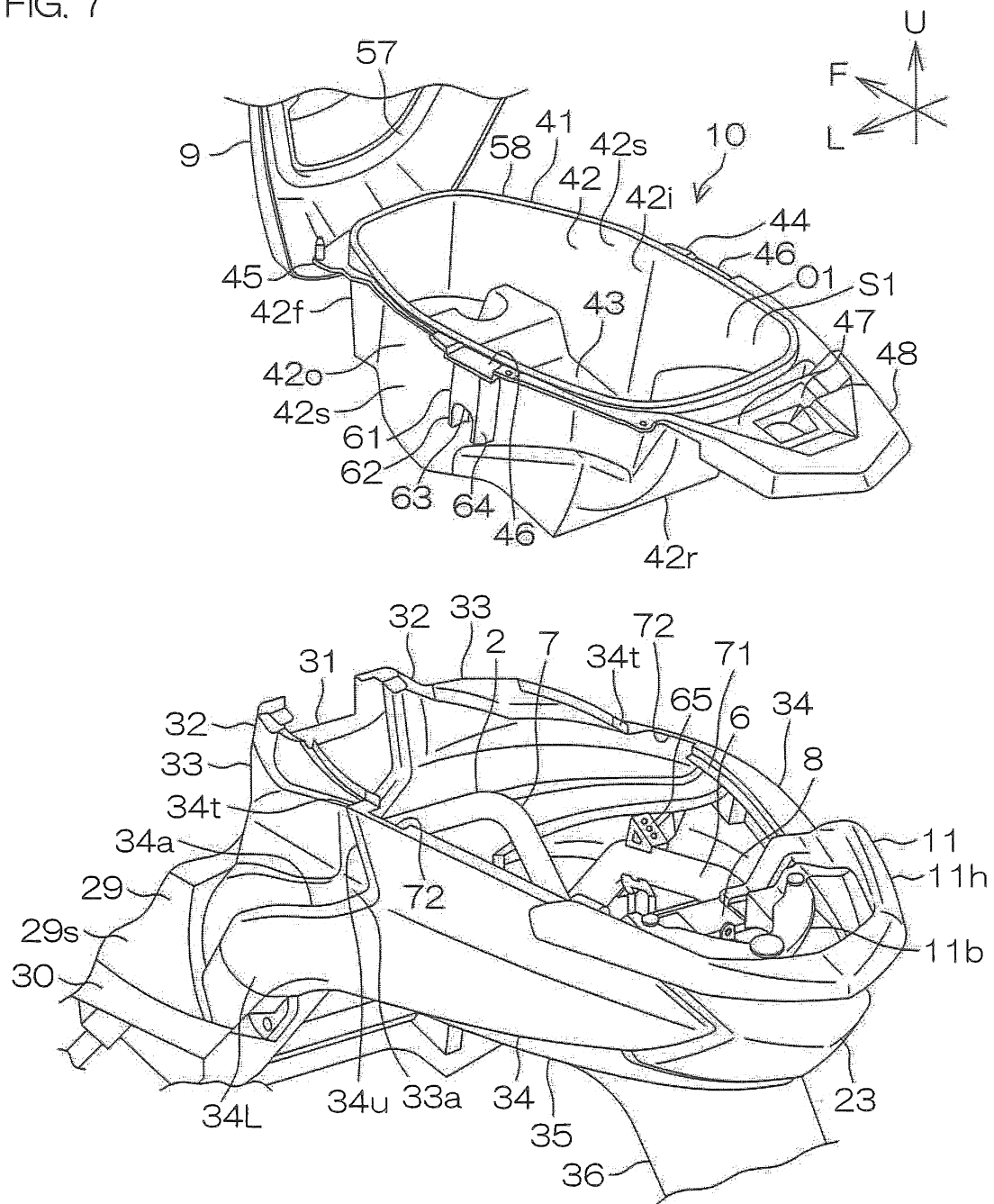
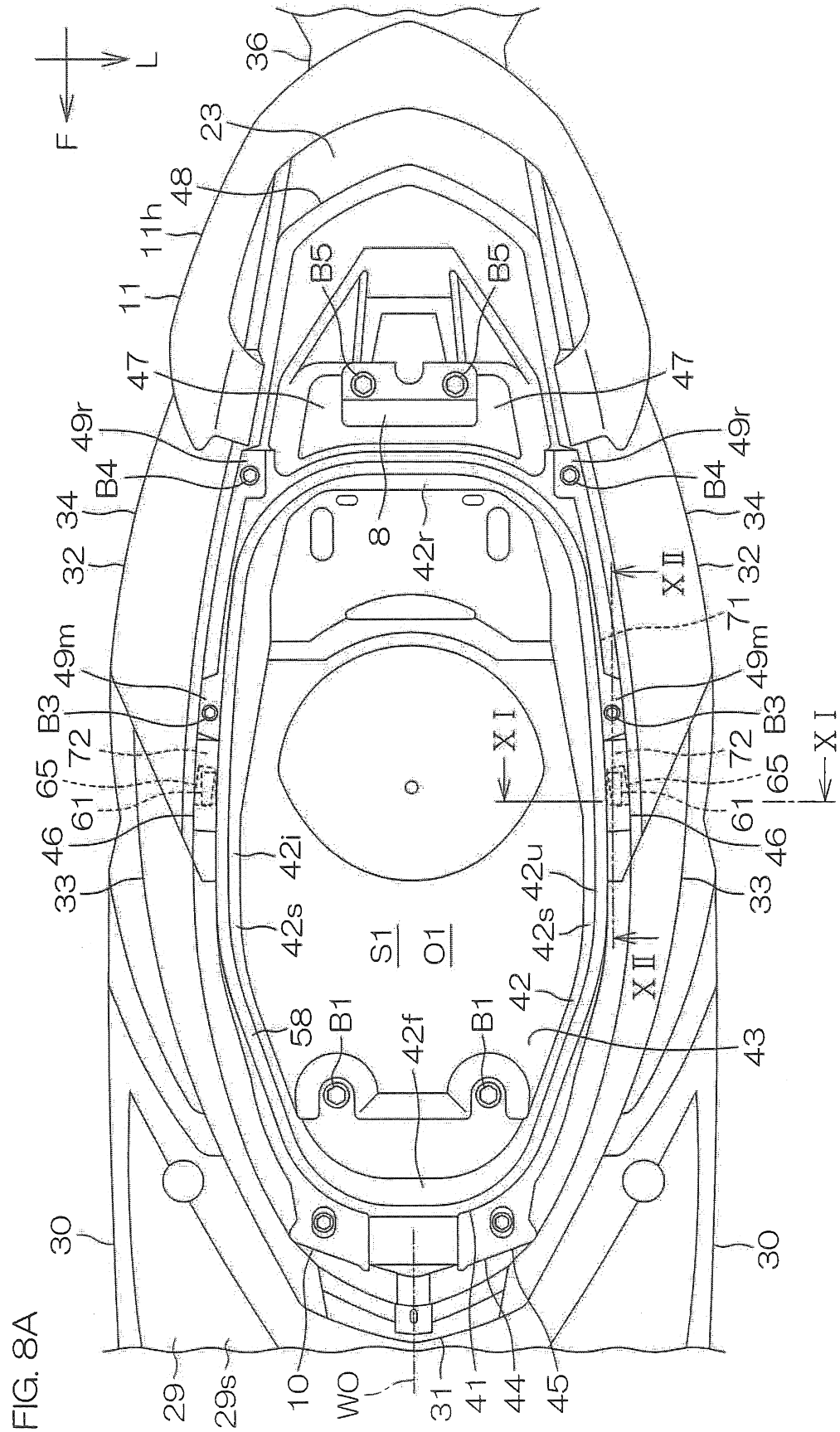




FIG. 7





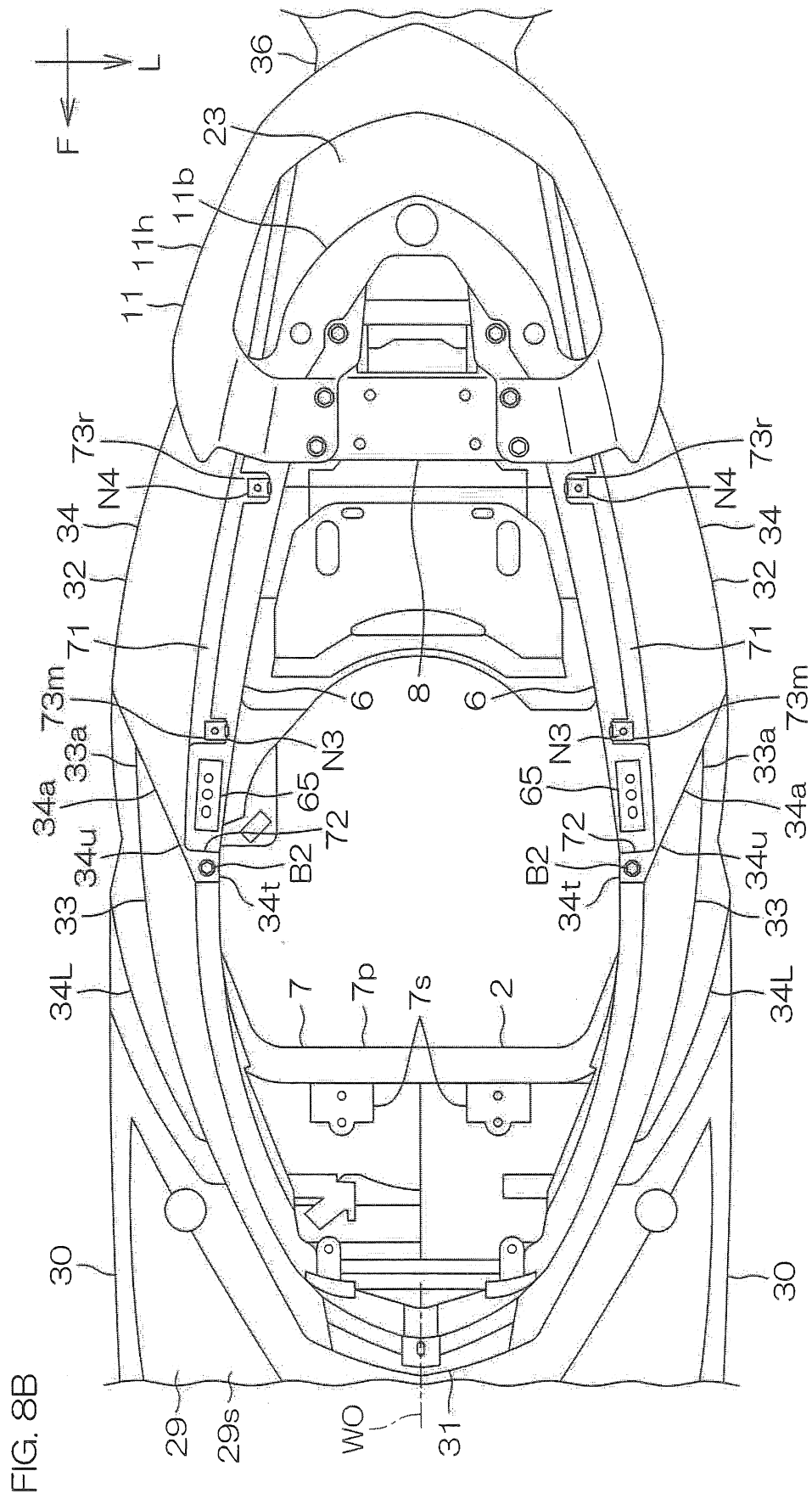




FIG. 10

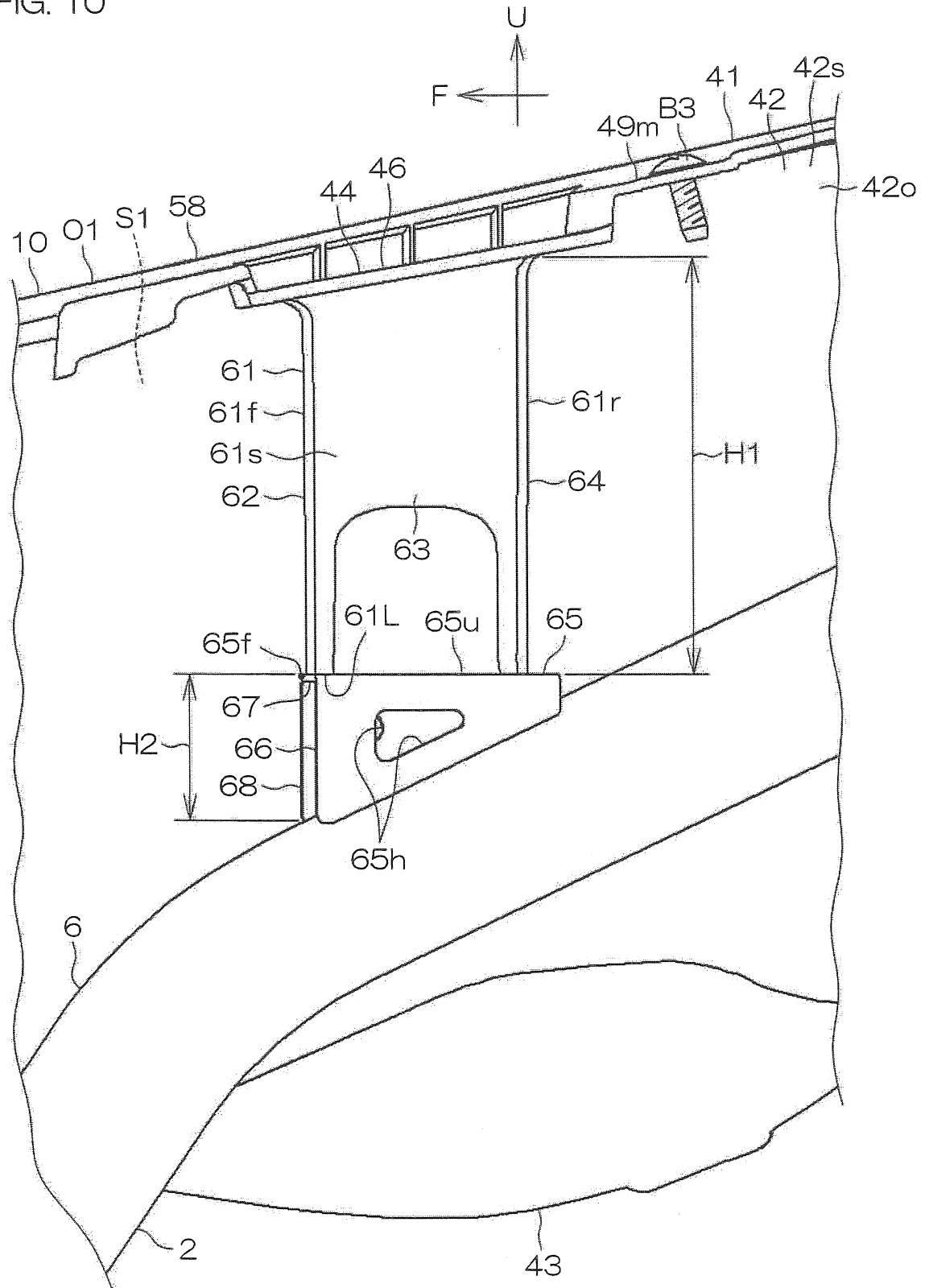


FIG. 11

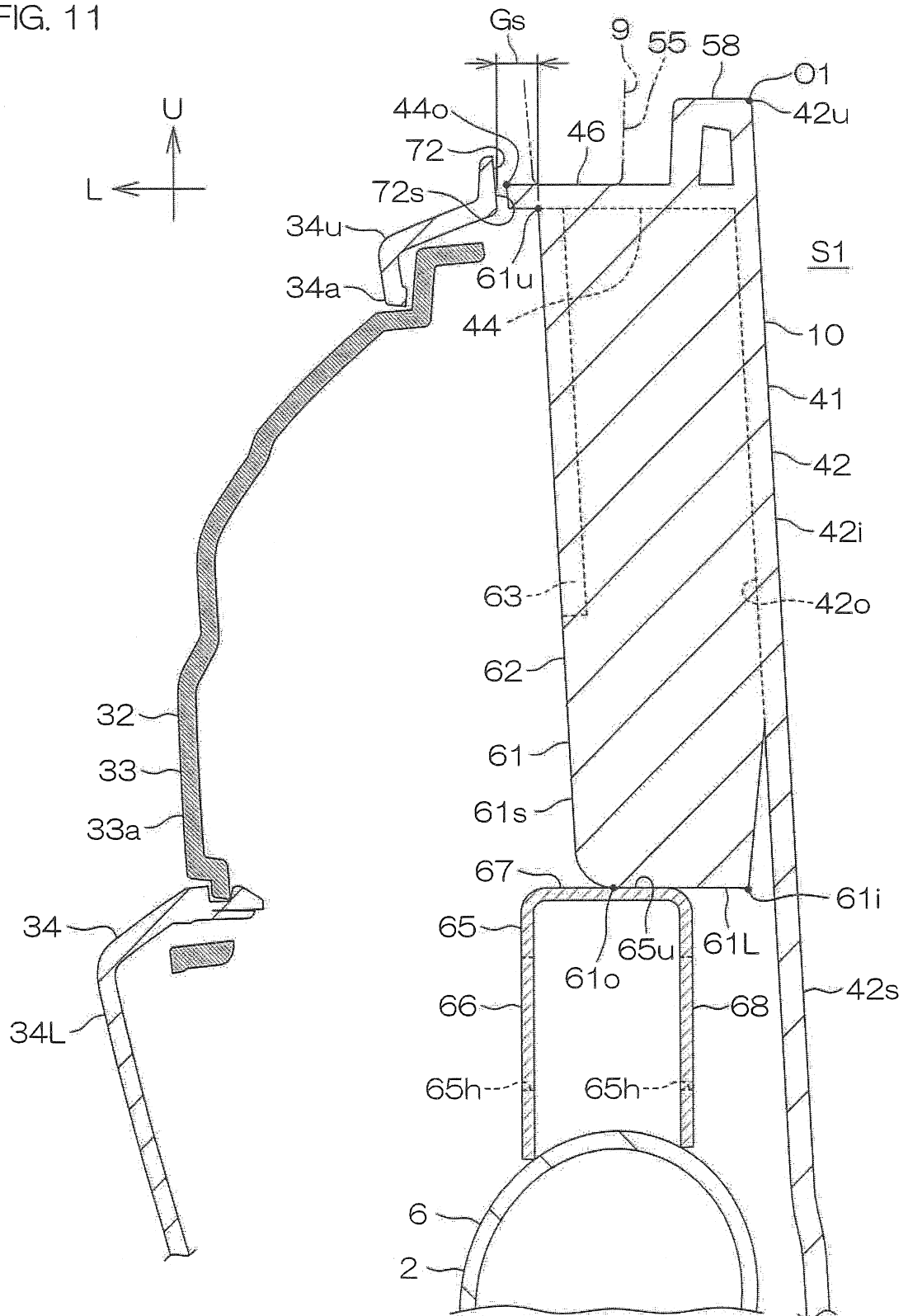


FIG. 12

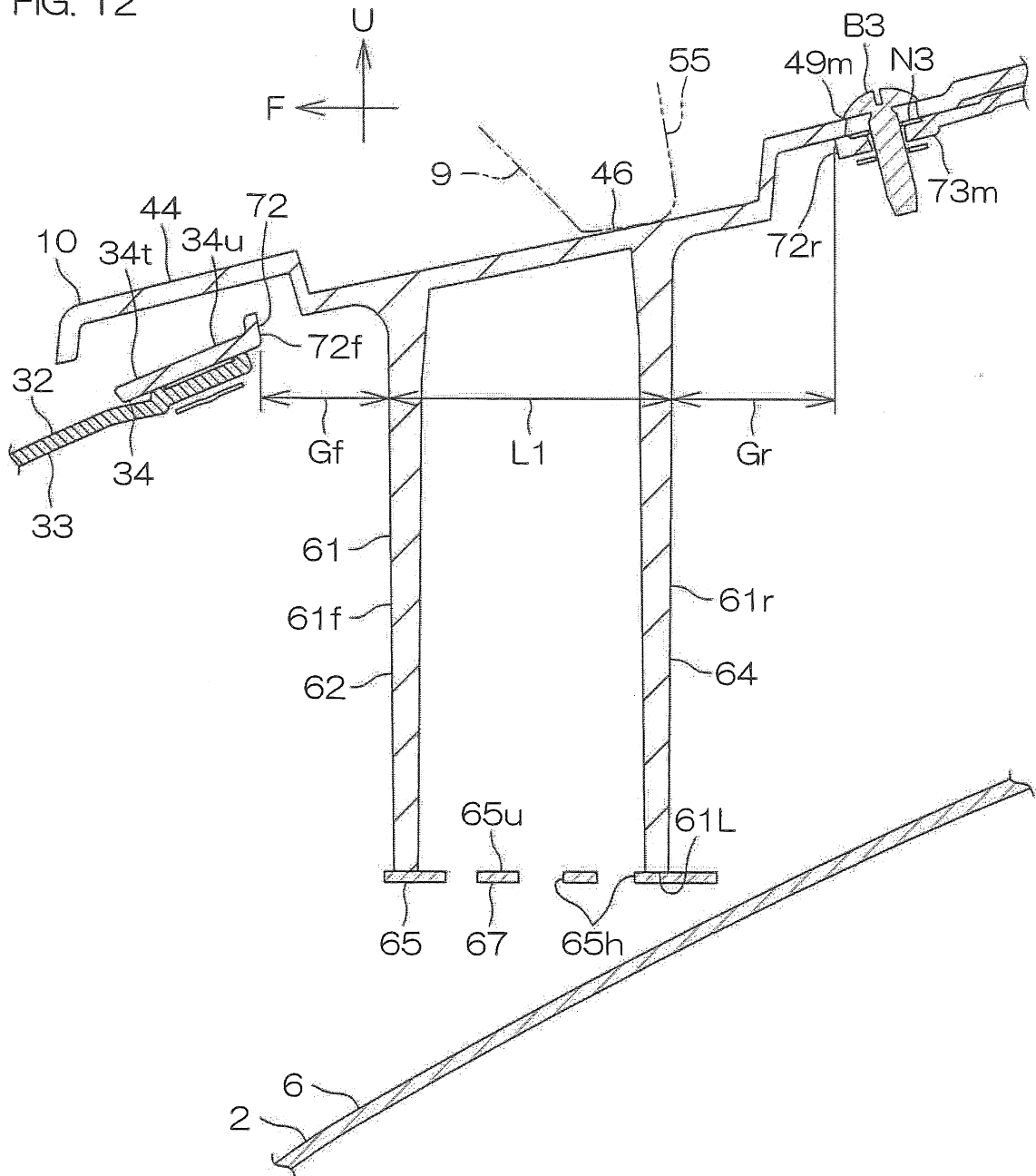


FIG. 13A

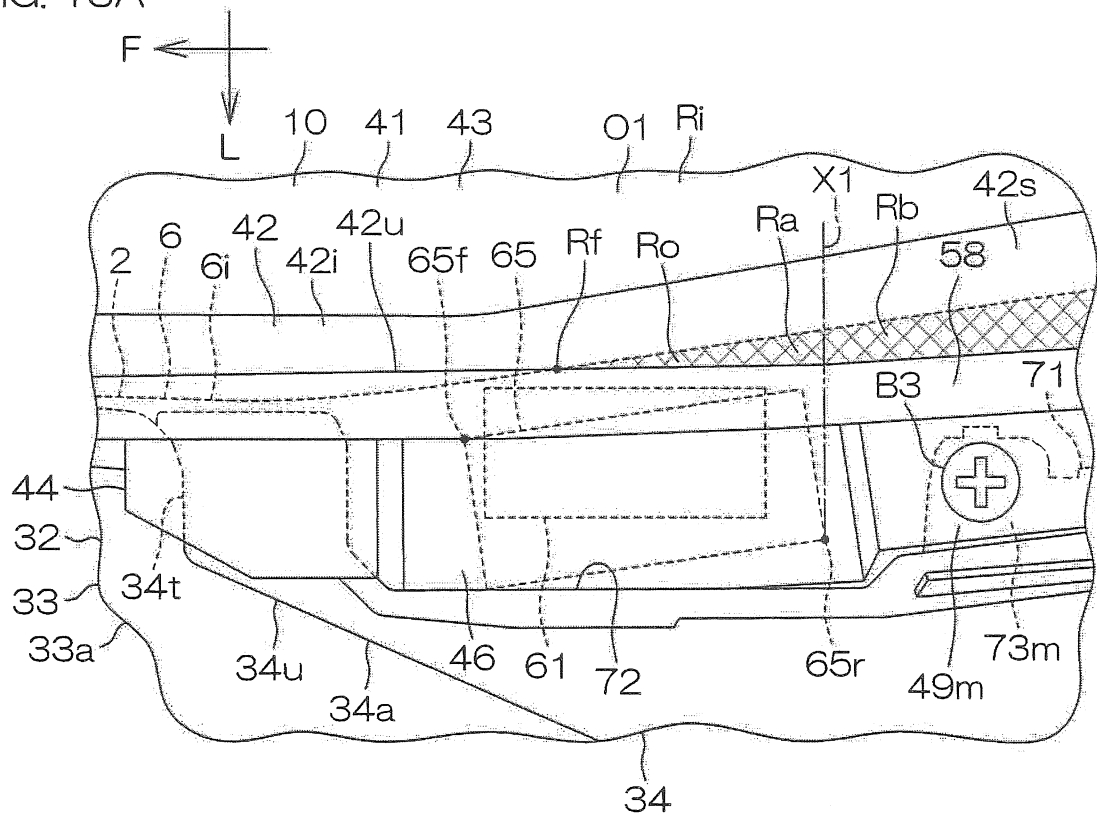


FIG. 13B

